



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Sơn La

Số 65

Ngày 25 tháng 10 năm 2024

MỤC LỤC

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

UBND TỈNH

10/10/2024	Quyết định của UBND tỉnh số 2115/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch phân khu số 1, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La	3
10/10/2024	Quyết định của UBND tỉnh số 2117/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch phân khu số 2, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La	12
10/10/2024	Quyết định của UBND tỉnh số 2118/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch phân khu số 3, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La	21
10/10/2024	Quyết định của UBND tỉnh số 2119/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch phân khu số 4, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La	30
10/10/2024	Quyết định của UBND tỉnh số 2120/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch phân khu số 5, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La	39
10/10/2024	Quyết định của UBND tỉnh số 2121/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch phân khu số 6, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La	47
13/10/2024	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh số 2140/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ trên địa bàn tỉnh Sơn La	56
17/10/2024	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh số 2164/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đường bộ	61

20/10/2024	Quyết định của UBND tỉnh số 2187/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Sơn La	66
------------	--	----

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2115/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 10 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Quy hoạch phân khu số 1, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chung đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định 672/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập quy hoạch phân khu số 1 đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 333/TTr-SXD ngày 06 tháng 10 năm 2024, Báo cáo số 580/BC-SXD ngày 10 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu số 1, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La với những nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch

Phân khu số 1 thuộc phạm vi thị trấn Mộc Châu, thị trấn Nông Trường Mộc Châu (phạm vi một phần các phường Mộc Ly, Mộc Sơn, Bình Minh và Thảo Nguyên dự kiến), gồm các tiểu khu: 32, Nhà nghỉ, Bệnh viện, 40, Khí tượng, Cơ quan, Bó Bun và một phần các tiểu khu: 19/5, 19/8, Cấp III, 70 và một phần xã Mường Sang (bản Nà Bó 1), ranh giới như sau:

- Phía Bắc giáp xã Mường Sang (*khu vực dự kiến chia tách sang xã Chiềng Hắc*);

- Phía Nam giáp xã Mường Sang, xã Đông Sang (*Phường Mường Sang và phường Đông Sang dự kiến*);

- Phía Tây giáp xã Mường Sang (*Phường Mường Sang dự kiến*);

- Phía Đông giáp Thị trấn Nông Trường Mộc Châu (*Phường Bình Minh, phường Thảo Nguyên dự kiến*).

2. Quy mô lập quy hoạch

- Quy mô nghiên cứu, lập quy hoạch: Khoảng 1.488,27 ha.

- Quy mô dân số hiện trạng + dự kiến phát triển: Khoảng 63.100 người.

3. Tính chất, chức năng

3.1. Tính chất

- Là trung tâm hành chính - văn hóa - thương mại, dịch vụ cấp thị xã;

- Là khu trung tâm đô thị hiện hữu (*thị trấn Mộc Châu và thị trấn Nông trường Mộc Châu*) với các công trình văn hóa, thể dục, thể thao, y tế, giáo dục... cấp đô thị, cấp tỉnh.

3.2. Chức năng

- Khu đô thị du lịch có các chức năng về văn hóa, chính trị, kinh tế, di tích lịch sử... và các chức năng tổng hợp khác gắn với cảnh quan môi trường.

- Phát triển các khu dân cư, khu đô thị mới, hoàn thiện hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của đô thị, bổ sung các tiện ích về thương mại, dịch vụ, liên kết chặt chẽ với các khu dân cư hiện hữu được cải tạo, chỉnh trang, hài hòa với không gian cây xanh, cảnh quan gắn với phát triển du lịch.

4. Quy hoạch sử dụng đất

- Cơ cấu sử dụng đất:

+ Đất xây dựng đô thị (*gồm: Đất nhóm nhà ở, hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, giáo dục, cơ quan trụ sở, an ninh, quốc phòng, di tích, tôn giáo, dịch vụ - du lịch, sản xuất, khai thác, cây xanh, nghĩa trang, hạ tầng kỹ thuật khác*) diện tích: 1.268,26 ha; chiếm tỷ lệ: 85,2%.

+ Đất chức năng khác (*gồm: Đất nông nghiệp, lâm nghiệp, sông, suối, ao, hồ*) diện tích: 220,21 ha; chiếm tỷ lệ: 14,8%.

- Chỉ tiêu sử dụng đất: Đất nhóm nhà ở (*gồm đất nông nghiệp gắn với đất ở*): 91,7 m²/người; đất cây xanh sử dụng công cộng: 15,60m²/người; đất đường giao thông: 19,22 m²/người; đất bãi đỗ xe: 2,5 m²/người.

5. Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan

5.1. Phường Mộc Ly dự kiến:

- Cải tạo, chỉnh trang không gian đô thị, bổ sung hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội phục vụ dân cư đô thị, hình thành trung tâm hành chính - văn hóa - dịch vụ của đô thị Mộc Châu.

- Khai thác các công trình văn hóa lịch sử hiện có, phát triển dịch vụ, thương mại, tạo lập sản phẩm du lịch văn hóa, du lịch đô thị gắn với cộng đồng, thu hút khách du lịch.

- Xây dựng và hoàn thiện tuyến đường trục chính đô thị, phát triển các tuyến phố thương mại - dịch vụ, không gian công cộng (*như: Quảng trường, vườn hoa, sân chơi, các tiện ích công cộng mới...*).

- Hình thành các khu đô thị mới và thực hiện cải tạo, chỉnh trang đô thị. Xây dựng trụ sở hành chính phường và các công trình công cộng đô thị quan trọng (*thư viện, bảo tàng...*) tại nút giao ngã ba đường Quốc lộ 6 và đường trục chính đô thị.

5.2. Phường Mộc Sơn dự kiến:

- Phát triển, hình thành các trung tâm văn hóa, thương mại - dịch vụ tiện ích của đô thị Mộc Châu, bổ sung hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội phục vụ dân cư đô thị.

- Nâng cấp các công trình công cộng hiện có, xây dựng bổ sung các công trình công cộng mới để phù hợp với cấp đô thị (*quảng trường, vườn hoa, sân chơi, các tiện ích công cộng mới*).

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống giao thông đô thị, phát triển thành tuyến phố thương mại - dịch vụ - du lịch.

5.3. Phường Bình Minh dự kiến:

- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ làm tiền đề phát triển thành trung tâm thương mại dịch vụ - du lịch của đô thị.

- Tiếp tục khai thác, phát huy ưu thế về cảnh quan tự nhiên đặc trưng của vùng (*đồi chè, đồng cỏ*), cân bằng giữa việc bảo vệ cảnh quan và khai thác phát triển.

- Phát triển, đa dạng hoá các loại hình dịch vụ du lịch, như: Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, trải nghiệm, vui chơi, giải trí...

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống giao thông, bến xe, bãi đỗ xe tập trung, phát triển các tuyến phố thương mại - dịch vụ, không gian công cộng... để phục vụ đô thị và kết nối các khu chức năng trong và ngoài khu vực.

5.4. Phường Thảo Nguyên dự kiến

- Cải tạo, chỉnh trang không gian đô thị, nâng cấp, bổ sung hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội phục vụ dân cư đô thị.

- Xây dựng, phát triển những khu ở mới tạo không gian đô thị hiện đại, đảm bảo mật độ xây dựng cho phép. Bố trí đan xen các không gian cây xanh, mặt nước (*sông, suối, hồ nước điều hòa...*) để tạo cảnh quan trong đô thị.

- Khai thác các công trình văn hóa lịch sử, phát triển thương mại, dịch vụ nhằm thu hút khách du lịch.

- Khai thác hiệu quả tiềm năng về cảnh quan tự nhiên để đẩy mạnh phát triển du lịch tại khu vực kết hợp với việc bảo vệ đồi chè, đồng cỏ. Xây dựng các điểm du lịch mới, như: Làng trà, chợ văn hóa Tây Bắc...

- Hoàn thiện, nâng cấp các công trình công cộng, xây dựng phát triển các công trình thương mại, dịch vụ, văn hóa, du lịch mới.

6. Quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật

6.1. Giao thông

- Giao thông đối ngoại:

+ Quốc lộ 6: Đoạn trong ranh giới quy hoạch có chiều rộng đường từ 31,0-45,0 m, mặt đường từ 15,0 - 28,0 m.

+ Quốc lộ 43: Chiều rộng đường 31,0 m, mặt đường 15,0 m. Tuyến đường QL43 trong phạm vi đô thị tuân thủ theo quy hoạch chung.

+ Đường tỉnh 104: Chiều rộng đường 13,5 - 30,0 m, mặt đường 7,5 - 18,0 m.

- Giao thông đối nội:

+ Đường cấp khu vực: Bao gồm các đường chính khu vực và đường khu vực, được thiết kế phù hợp với các đặc điểm tự nhiên, hiện trạng và quy hoạch sử dụng đất, có chiều rộng từ 16,5 m.

+ Đường phân khu vực: Được thiết kế phù hợp với hiện trạng và quy hoạch, chiều rộng từ 13,0 m.

- Bãi đỗ xe tập trung:

+ Khu bến xe Mộc Châu hiện trạng sẽ được chuyển đổi chức năng đất sang mục đích khác. Điểm bến xe mới đặt tại phường Bình Minh, giáp Quốc lộ 6.

+ Bố trí một bãi đỗ xe hàng gần khu nghĩa trang hiện trạng của tiểu khu 14.

+ Quy hoạch các bãi đỗ xe tập trung kết hợp bãi đỗ để phục vụ cho nhu cầu đỗ xe của đô thị Mộc Châu.

- Giao thông công cộng: Sử dụng hệ thống xe bus chạy theo các tuyến đối ngoại nhằm kết nối với các khu vực xung quanh.

6.2. San nền, thoát nước mưa

- Quy hoạch cao độ nền: Xác định cao độ không chế nền xây dựng trên cơ sở đồ án Quy hoạch chung đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2040. Thiết kế san nền bám sát địa hình tự nhiên, hạn chế đào đắp đến mức thấp nhất, san nền trong phạm vi xây dựng công trình, hướng dốc ra các tuyến đường giao thông xung quanh các lô đất đảm bảo thoát nước tự chảy.

- Quy hoạch thoát nước mưa:

+ Sử dụng hệ thống thoát nước mưa riêng hoàn toàn cho khu vực xây dựng mới, khu vực hiện trạng sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng, tiến đến riêng hoàn toàn khi có điều kiện.

+ Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước thải.

+ Phân chia lưu vực hợp lý để làm giảm kích thước và độ sâu chôn cống, thuận theo hướng thoát nước của địa hình tự nhiên. Nước mưa của toàn bộ khu vực nghiên cứu được xả ra các mương hiện trạng và các khe suối, sau đó thoát về suối Mon và chảy ra suối Sập ở phía Tây Nam khu vực nghiên cứu.

+ Mạng lưới thoát nước mưa được tổ chức theo hình nhánh cây, thu gom từ các cống nhỏ rồi thoát ra cống chính và cửa xả, đảm bảo thoát nước tự chảy. Sử dụng cống tròn BTCT đi ngầm, D600 - D1500. Tại các điểm giao cắt các tuyến cống bố trí các giếng thu, giếng kiểm tra.

6.3. Cấp nước

- Tổng nhu cầu cấp nước: Khoảng 13.300 m³/ngđ.

- Nguồn cấp:

+ Sử dụng nguồn nước ngầm từ các nhà máy cấp nước là nhà máy nước Mộc Châu 1, nhà máy nước Mộc Châu 2 và trạm cấp nước Ủy ban (tiểu khu 2) để cấp nước cho khu trung tâm thị trấn Mộc Châu.

+ Sử dụng nguồn nước ngầm từ 2 nhà máy cấp nước là nhà máy nước Bó Bun và nhà máy nước thị trấn Nông trường Mộc Châu để cấp nước cho khu trung tâm thị trấn Nông trường Mộc Châu.

- Mạng cấp nước chính được tổ chức là mạng vòng kết hợp xương cá. Đường ống cấp có đường kính từ D50 - 250 mm. Mạng ống cấp nước chữa cháy được thiết kế chung với mạng ống cấp nước sinh hoạt, trên các tuyến ống cấp nước có đường kính D100 mm trở lên, khoảng cách các họng cứu hỏa là 150 m.

6.4. Cấp điện, chiếu sáng

Tổng nhu cầu cấp điện: Khoảng 28.700 kVA.

- Nguồn cấp điện: Khu vực nghiên cứu được cấp điện từ trạm biến áp 110/35/22KV Mộc Châu, CS 40MVA - 2 x 40MVA. Đến năm 2035, xây dựng thêm trạm biến áp 110 kV Mộc Châu 2 với CS 2 x 40MVA tại Chiềng Hắc để bổ sung cho nhu cầu dùng điện của khu vực nghiên cứu và các khu lân cận.

- Lưới điện cao thế: Tuyến điện 110 kV chạy cắt qua khu vực nghiên cứu sẽ được nắn chỉnh lại cho phù hợp với định hướng quy hoạch chung.

- Lưới điện trung thế: Lưới điện trung áp cấp điện cho khu trung tâm thị trấn Mộc Châu và khu trung tâm thị trấn. Nông trường Mộc Châu là lưới 22 kV chạy dọc theo các tuyến đường chính cấp điện cho các trạm biến áp trong khu vực nghiên cứu.

- Trạm biến áp phân phối: Các trạm biến áp phân phối xây mới là các trạm 22/0,4 kV. Ngoài các trạm biến áp phân phối 22/0,4 kV hiện có, bố trí thêm các trạm biến áp mới để đáp ứng đủ nhu cầu cấp điện cho toàn khu vực và đảm bảo bán kính cấp điện không quá 400 m mỗi trạm.

- Chiếu sáng: Hệ thống điện chiếu sáng đi ngầm trong hào kỹ thuật dọc theo các tuyến đường, đồng bộ với hệ thống điện sinh hoạt. Đèn chiếu sáng sử dụng đèn tiết kiệm năng lượng, phục vụ giao thông đi lại và đảm bảo an ninh, các khu sân chơi, công viên, hồ nước bố trí thêm hệ thống chiếu sáng trang trí tạo cảnh quan đô thị.

6.5. Hạ tầng viễn thông

Tổng nhu cầu sử dụng thông tin: Khoảng 52.700 thuê bao.

- Truyền dẫn và chuyển mạch:

+ Cấp quang hóa đến các khu dân cư, khu trung tâm thương mại, khu du lịch đáp ứng nhu cầu về thông tin, giải trí...

+ Triển khai xây dựng mạng truy nhập quang tới khách hàng, đảm bảo nâng cấp đa dạng dịch vụ yêu cầu băng thông cao như: Internet tốc độ cao, truyền hình tương tác...

- Mạng di động: Quy hoạch theo vùng phủ của trạm thu phát sóng, dự phòng các yếu tố phát triển về công nghệ mới, doanh nghiệp mới, sử dụng cơ sở hạ tầng chung và riêng.

- Mạng ngoại vi: Thực hiện ngầm hóa, triển khai đồng bộ với các hạ tầng giao thông, xây dựng, chiếu sáng công cộng... Tại những khu vực mạng ngoại vi đã được xây dựng từ trước, thực hiện ngầm hóa mạng ngoại vi đến hệ thống tủ cáp trên các tuyến đường, tuyến phố, khu dân cư (*ngầm hóa tới thuê bao tại các khu vực trung tâm, khu vực có yêu cầu cao về mỹ quan*), cải tạo hệ thống mạng ngoại vi đảm bảo mỹ quan đô thị.

6.6. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

- Thoát nước thải

+ Tổng nhu cầu xử lý nước thải: Khoảng 10.700 m³/ngày đêm.

+ Nước thải khu trung tâm thị trấn Mộc Châu sẽ được dẫn riêng về trạm xử lý nước thải SH1 tại xã Mường Sang, có công suất dự kiến 3.500 - 5.800 m³/ngđ. Nước thải khu trung tâm thị trấn Nông trường Mộc Châu sẽ được dẫn riêng về trạm xử lý nước thải SH2 tại khu vực tiểu khu 3, thị trấn Mộc Châu, có công suất dự kiến 4.000 - 4.900 m³/ngđ. Nước thải sau khi được thu gom về trạm xử lý nước thải sẽ được xử lý đạt tiêu chuẩn theo QCVN 14:2015/BTNMT trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

+ Nước thải y tế, sản xuất công nghiệp được xử lý riêng đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn trước khi xả ra môi trường.

- Vệ sinh môi trường
- + Tổng nhu cầu chất thải rắn: Khoảng 74,53 tấn/ngđ.
- + Bố trí các điểm thu gom chất thải rắn tập trung để đảm bảo mỹ quan đô thị, rác thải sau đó sẽ được vận chuyển về các khu xử lý rác thải chung của huyện.
- + Nghĩa trang: Các nghĩa trang hiện hữu không ảnh hưởng đến môi trường được tiếp tục sử dụng và không mở rộng thêm. Nghĩa trang tập trung của đô thị tại bản Là Ngà 2, xã Mường Sang - Phường Mường Sang, dài hạn quy hoạch thêm 01 nghĩa trang tại xã Phiêng Luông - xã Chiềng Chung dự kiến.

7. Thiết kế đô thị

7.1. Các công trình điểm nhấn

- Trung tâm hành chính - chính trị với các công trình Huyện ủy - UBND - HĐND huyện Mộc Châu kết hợp với quảng trường trung tâm là điểm nhấn chính, biểu tượng đặc trưng tại phía tây của đô thị Mộc Châu. Khu vực quảng trường có diện tích rộng để tổ chức các sự kiện, hoạt động vui chơi, giải trí, lễ hội của huyện Mộc Châu.

- Trung tâm văn hóa đô thị Mộc Châu được quy hoạch mới tại tiểu khu 3 với các công trình nhà văn hóa, nhà văn hóa thiếu nhi, thư viện và các công trình có chức năng giao lưu, lễ hội, tổ chức sự kiện, hội thảo và vui chơi, giải trí... là công trình điểm nhấn, chiều cao từ 3 - 5 tầng.

- Công viên trung tâm đô thị Mộc Châu được quy hoạch ở khu vực tiểu khu Bản Mòn trên đường đại lộ nội thị Mộc Châu, kết hợp với khu du lịch hồ Bản Mòn tạo nên điểm nhấn xanh trong đô thị.

- Các trung tâm thương mại là địa điểm giao thương, quảng bá về ẩm thực, văn hóa và các sản phẩm truyền thống đặc trưng của Mộc Châu.

7.2. Tầng cao xây dựng và khoảng lùi công trình

- Về tầng cao xây dựng: Chiều cao xây dựng công trình từng lô đất được quy định theo bản vẽ quy hoạch sử dụng đất, thiết kế đô thị trên cơ sở đồng bộ các quy hoạch chi tiết, các dự án đã và đang thực hiện, tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng và cảnh quan chung.

- Khoảng lùi:

+ Khoảng lùi của công trình tuân thủ khoảng lùi tối thiểu được quy định theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và đảm bảo tính thống nhất trên toàn tuyến phố;

+ Khoảng lùi cụ thể đối với từng tuyến phố, nút giao thông... được quy định chi tiết trong bản vẽ quy hoạch giao thông và chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng.

7.3. Hệ thống cây xanh, tiện ích đô thị

- Đảm bảo tính kết nối và liên tục của hệ thống công viên cây xanh, mặt nước, hình thành các tuyến, trục cây xanh, đi bộ và các trục không gian. Lựa chọn loại cây xanh phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng.

- Tổ chức các hoạt động du lịch, dịch vụ gắn với di tích lịch sử, văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng... Tổ chức các hệ thống đường dạo, đi bộ, đường dành cho xe đạp, hệ thống vườn hoa, tiểu cảnh, các dịch vụ, tiện ích đô thị. Từng bước cải tạo, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bố trí các điểm thu gom rác, bến xe, bãi đỗ với những khoảng cách hợp lý.

8. Các giải pháp bảo vệ môi trường

- Xây dựng công viên cây xanh trong các khu trung tâm, kết hợp với mặt nước để góp phần cải thiện môi trường vi khí hậu trong khu vực đô thị Mộc Châu.

- Bảo vệ hệ sinh thái rừng, không chặt phá cây, không đốt phá rừng, tránh xảy ra thiên tai hỏa hoạn, ngập lụt.

- Xây dựng đồng bộ hệ thống thoát nước, thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn hợp vệ sinh.

- Thực hiện các giải pháp thích ứng biến đổi khí hậu, giảm thiểu tác động đến môi trường.

9. Các chương trình, dự án ưu tiên, thu hút đầu tư, nguồn vốn thực hiện

9.1. Các dự án ưu tiên đầu tư

- Về hạ tầng kỹ thuật: Đầu tư các đường phân khu vực tạo điều kiện phát triển đô thị, hoàn thiện, đồng bộ hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước dọc trục đường chính để kết nối cho các khu chức năng.

- Về hạ tầng xã hội: Dự kiến đầu tư xây dựng trường trung học phổ thông, bảo tàng triển lãm huyện Mộc Châu, mở rộng bệnh viện đa khoa Mộc Châu, công an phòng cháy chữa cháy, trung tâm văn hóa thiếu nhi, thư viện, rạp hát tại tiểu khu 3, Trung tâm thể dục thể thao, sân vận động, nhà thi đấu, trường học cấp đơn vị ở (10 trường) và các công trình công cộng đơn vị ở.

- Các dự án phát triển các khu đô thị, cải tạo đô thị để đáp ứng nhu cầu nhà ở của nhân dân và tạo cảnh quan đô thị.

9.2. Các dự án thu hút đầu tư: Các dự án khu đô thị, hạ tầng, các khu du lịch, nghỉ dưỡng sinh thái, dịch vụ, thương mại...

9.3. Nguồn vốn thực hiện: Vốn sự nghiệp kinh tế tỉnh, vốn ngân sách địa phương, vốn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

10. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch: Ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

Hướng dẫn, đôn đốc UBND huyện Mộc Châu trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch, quản lý kiến trúc đô thị và các nội dung khác có liên quan theo quy định. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung, thông tin, số liệu, tài liệu trình phê duyệt hồ sơ đồ án quy hoạch phân khu.

2. UBND huyện Mộc Châu

- Chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng đồ án quy hoạch và tính chính xác về số liệu trong hồ sơ, đồ án; đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về nội dung, số liệu trình thẩm định, phê duyệt.

- Hoàn thiện hồ sơ quy hoạch theo những nội dung được phê duyệt tại Quyết định này. Chuyển giao hồ sơ quy hoạch cho các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để quản lý theo quy định. Xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch (GIS) trên trang điện tử của tỉnh.

- Tổ chức công bố, công khai đồ án quy hoạch và triển khai cắm mốc giới, biển pa nô quy hoạch. Vận động, tuyên truyền nhân dân hiểu và hưởng ứng thực hiện quy hoạch.

- Rà soát, đánh giá các đồ án quy hoạch chi tiết, tổng mặt bằng đã được phê duyệt: Tổ chức rà soát đánh giá tổng thể sự phù hợp với quy hoạch cấp trên để quyết định tiếp tục thực hiện, điều chỉnh hoặc hủy bỏ theo thẩm quyền, làm cơ sở quản lý quy hoạch, đất đai, đầu tư xây dựng một cách đồng bộ, thống nhất; đảm bảo nguyên tắc kế thừa, tránh lãng phí nguồn lực lập quy hoạch.

- Tổ chức thực hiện, quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng theo phân công, phân cấp và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Các sở, ngành, các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành theo chức năng nhiệm vụ tổ chức thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt đảm bảo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công thương, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND huyện Mộc Châu; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan chịu thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2117/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 10 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch phân khu số 2, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chung đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập quy hoạch phân khu số 2 đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 334/TTr-SXD ngày 06 tháng 10 năm 2024, Báo cáo số 580/BC-SXD ngày 10 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu số 2, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La với những nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch

Phân khu số 2 thuộc phạm vi Thị trấn Nông trường Mộc Châu, phạm vi một phần các phường Mộc Ly, Mộc Sơn, Bình Minh, Thảo Nguyên và Vân Sơn dự kiến gồm các tiểu khu: Chè Đen 1, Chè Đen 2, 26/7, 66, Vườn Đào, Tiền Tiến, 1/5 và một phần các tiểu khu: 19/5, 19/8, Cấp III, 70, 84/85 ranh giới như sau:

- Phía Bắc giáp Tiểu khu 84/85 Thị trấn Nông trường Mộc Châu, xã Mường Sang, xã Phiêng Luông (Phường Cờ Đỏ dự kiến);

- Phía Nam giáp xã Đông Sang và huyện Vân Hồ;

- Phía Tây giáp xã Đông Sang (*Phường Mường Sang dự kiến*);
- Phía Đông giáp Tiểu khu: Chiềng Đi, Hoa Ban, Thảo Nguyên, thị trấn Nông trường Mộc Châu và xã Phiêng Luông (*Phường Vân Sơn dự kiến*).

2. Quy mô lập quy hoạch

- Quy mô nghiên cứu, lập quy hoạch: 2.865,29 ha;
- Quy mô dân số: Khoảng 10.000 người.

3. Tính chất, chức năng

3.1. Tính chất

- Là đô thị du lịch, sinh thái kết hợp giữa truyền thống và hiện đại;
- Là trung tâm chuyển giao và sản xuất, chế biến công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao;
- Là khu vực trung tâm trong đô thị có vị trí quan trọng về phát triển kinh tế, xã hội.

3.2. Chức năng

- Khu vực đặc trưng, bảo tồn hệ sinh thái đồng cỏ, đồi chè;
- Khu du lịch nông trại cửa ngõ đô thị Mộc Châu với kiến trúc cảnh quan thân thiện môi trường, hình thành điểm du lịch sinh thái, trải nghiệm;
- Khu công nghiệp sản xuất, chế biến ứng dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến gắn với phát triển du lịch, dịch vụ.

4. Quy hoạch sử dụng đất

- Cơ cấu sử dụng đất:

+ Đất xây dựng đô thị (*gồm: Đất nhóm nhà ở, hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ, y tế, văn hoá, giáo dục, cây xanh, sản xuất, dịch vụ, du lịch, an ninh, quốc phòng, giao thông, bãi đỗ xe, nghĩa trang, hạ tầng kỹ thuật khác*) diện tích: 641,63 ha; chiếm tỷ lệ: 22,39%.

+ Đất chức năng khác (*gồm: Đất nông nghiệp, lâm nghiệp, sông, suối, ao, hồ*) diện tích: 2.223,66 ha; chiếm tỷ lệ: 77,61%.

- Chỉ tiêu sử dụng đất: Đất nhóm nhà ở (*gồm đất nông nghiệp gắn với đất ở*): 168,73 m²/người; đất cây xanh sử dụng công cộng: 46,17 m²/người; đất bãi đỗ xe: 2,65 m²/người.

5. Tổ chức không gian đô thị, kiến trúc cảnh quan

- Kế thừa kiểm soát không gian cảnh quan và cụ thể hóa các định hướng của Quy hoạch chung đô thị Mộc Châu. Tổ chức không gian cho các hoạt động phát triển du lịch trải nghiệm; kiểm soát kiến trúc công trình; Phân bố mạng lưới hạ tầng xã hội.

- Khu vực quy hoạch được tổ chức thành 03 vùng cảnh quan chính, gồm: Vùng kiểm soát không gian, cảnh quan nông nghiệp đặc trưng và ổn định dân cư; Vùng phát triển dịch vụ, du lịch gắn với cảnh quan, địa hình; Vùng cảnh quan, không gian thiên nhiên, rừng mặn đặc trưng.

- Phân bố hệ thống trung tâm dịch vụ du lịch, tuyến cảnh quan cây xanh mặt nước, các không gian cây xanh chuyên dụng, rừng tự nhiên, khu canh tác cây trồng hàng năm, không gian chuyên đề với đa dạng các hoạt động: Hoạt động nghiên cứu - nông nghiệp công nghệ cao; hoạt động kinh doanh sản xuất - cơ sở sản xuất; hoạt động du lịch - triển lãm quảng bá; hoạt động du lịch văn hóa, lễ hội, sinh hoạt cộng đồng; hoạt động du lịch - làng văn hóa các dân tộc; hoạt động trải nghiệm sinh thái, bảo tồn; hoạt động thể thao tập luyện phục vụ cộng đồng; hoạt động nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe; hoạt động dịch vụ, nhà hàng, thương mại.

- Phát triển các nhóm ở trong đô thị với dạng nhà ở thấp tầng, mật độ trung bình, kết hợp không gian sản xuất nhằm đảm bảo phù hợp với tập quán sinh hoạt của dân cư. Cải tạo, chỉnh trang các nhóm ở hiện trạng, thu hút đầu tư, hình thành các nhóm nhà ở mới nhằm khai thác hiệu quả quỹ đất, tạo nguồn lực cho phát triển.

- Hệ thống hạ tầng xã hội được bố trí theo đơn vị hành chính phường, đảm bảo tiêu chuẩn diện tích, bán kính phục vụ và đáp ứng yêu cầu gia tăng dân số.

6. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

Quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật của quy hoạch phân khu được hình thành trên cơ sở cập nhật đồng bộ giữa quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết, dự án đang triển khai trong khu vực và các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan, đảm bảo nhu cầu phát triển đô thị, như sau:

6.1. San nền

Xác định cao độ khống chế nền xây dựng trên cơ sở đồ án Quy hoạch chung đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2040. Thiết kế san nền bám sát địa hình tự nhiên, hạn chế đào đắp đến mức thấp nhất, san nền trong phạm vi xây dựng công trình, hướng dốc ra các tuyến đường giao thông xung quanh các lô đất đảm bảo thoát nước tự chảy.

6.2. Thoát nước mưa

- Sử dụng hệ thống thoát nước mưa riêng hoàn toàn cho khu vực xây dựng mới, khu vực hiện trạng sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng, tiến đến riêng hoàn toàn khi có điều kiện.

- Áp dụng các giải pháp thoát nước mưa bền vững mang tính linh hoạt nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với mục tiêu phát triển đô thị.

- Dọc theo các hành lang sông suối bố trí các hành lang cây xanh với bề rộng đảm bảo theo tính toán thoát lũ.

6.3. Giao thông

- Đường đối ngoại:

+ Tuyến đường Quốc lộ 6: Quy hoạch mở rộng với chiều rộng đường 22,5 m - 31,0 m. Là trục giao thông đối ngoại kết nối đô thị với các trung tâm hành chính khác trong và ngoài tỉnh.

+ Tuyến đường Quốc lộ 43: Quy hoạch mở rộng với chiều rộng đường 31,0 m. Là trục giao thông đối ngoại kết nối khu vực quy hoạch với các khu vực lân cận tại phía Đông ranh giới quy hoạch.

+ Tuyến đường tỉnh 104: Quy hoạch mở rộng với chiều rộng đường 30,0 - 34,0 m. Là trục giao thông kết nối khu quy hoạch với các khu vực lân cận về phía Đông và phía Bắc ranh giới quy hoạch.

- Đường cấp đô thị:

+ Giao thông trục chính đô thị: Quy hoạch mở rộng với chiều rộng đường 30,0 - 34,0 m. Là trục giao thông kết nối khu quy hoạch với các khu vực lân cận, đóng vai trò là trục giao thông trục chính đô thị.

+ Giao thông chính đô thị là các tuyến đường có chiều rộng từ 30,0 m.

+ Giao thông liên khu vực là các tuyến đường có chiều rộng từ 26,0 m.

+ Giao thông khu vực là các tuyến đường có chiều rộng từ 16,5-18,5 m.

+ Giao thông phân khu vực là các tuyến đường có chiều rộng 13,5 m.

- Giao thông tỉnh:

+ Bến xe liên vùng: Vị trí giáp đường Quốc lộ 6, tại tiểu khu Tiên Tiến, thị trấn Nông Trường Mộc Châu (*Phường Bình Minh dự kiến*).

+ Bãi đỗ xe công cộng: Quy hoạch các bãi đỗ xe công cộng phục vụ nhu cầu đỗ xe trong khu vực. Các bãi đỗ xe bố trí phân tán trong từng đơn vị ở, nhóm ở đảm bảo bán kính phục vụ.

- Giao thông công cộng: Sử dụng hệ thống xe bus chạy theo các tuyến giao thông đối ngoại giúp kết nối với các khu vực lân cận.

6.4. Cấp nước

- Tổng nhu cầu cấp nước: Khoảng 4.800 m³/ngđ.

- Nguồn nước: Nhận nước sạch từ nhà máy nước Mộc Châu số 1, nhà máy nước Mộc Châu số 2, nhà máy nước thị trấn Nông trường, nhà máy nước Bó Bun và nhà máy nước Chiềng Đi theo quy hoạch chung đô thị Mộc Châu.

- Đường ống cấp nước:

+ Tuyến ống phân phối cấp nước có đường kính ống từ Ø110 ÷ Ø300.

+ Bố trí hòng chữa cháy trên tuyến ống cấp nước có đường kính ống dẫn nước chữa cháy ngoài nhà $\geq \text{Ø}110\text{mm}$ chạy dọc theo các đường quy hoạch.

6.5. Cấp điện, chiếu sáng

- Tổng nhu cầu cấp điện: Khoảng 24.500 kVA.
- Nguồn cấp điện: Khu vực quy hoạch tiếp tục được cấp điện từ trạm 110kV Mộc Châu.
- Lưới điện cao thế:
 - + Lưới điện siêu cao thế 500 kV hiện trạng: Giữ nguyên đường dây đi qua khu vực quy hoạch.
 - + Lưới điện cao thế 110kV hiện trạng: Di chuyển lên phía Bắc, ra ngoài trung tâm đô thị.
- Lưới điện trung thế:
 - + Giữ nguyên các lưới điện đi qua khu vực đất nông nghiệp, khu vực có mật độ dân cư thấp.
 - + Quy hoạch mới tuyến 22 kV từ trạm 110 kV Mộc Châu cấp điện cho khu vực nhà máy sữa.
 - + Các tuyến 22 kV xây mới đều bám theo đường. Nơi có mật độ dân cư thấp không yêu cầu cảnh quan có thể đi nổi, định hướng đi ngầm ở nơi đông dân cư và có yêu cầu cao về cảnh quan.
- Trạm biến áp phân phối: Xây dựng mới 04 trạm biến áp 22/0,4 kV với công suất mỗi trạm từ 250 ÷ 400 kVA tùy theo khu vực, đảm bảo phù hợp với công suất của phụ tải.
- Chiếu sáng: Hệ thống điện chiếu sáng đi ngầm trong hào kỹ thuật dọc theo các tuyến đường, đồng bộ với hệ thống điện sinh hoạt. Đèn chiếu sáng sử dụng đèn tiết kiệm năng lượng, phục vụ giao thông đi lại và đảm bảo an ninh, các khu sân chơi, công viên, hồ nước bố trí thêm hệ thống chiếu sáng trang trí tạo cảnh quan đô thị.

6.6. Hạ tầng viễn thông

- Tổng nhu cầu sử dụng thông tin: Khoảng 12.500 thuê bao.
- Truyền dẫn và chuyển mạch:
 - + Cấp quang hóa đến các khu dân cư, khu trung tâm thương mại, khu du lịch đáp ứng nhu cầu về thông tin, giải trí...
 - + Triển khai xây dựng mạng truy nhập quang tới khách hàng, đảm bảo nâng cấp đa dạng dịch vụ yêu cầu băng thông cao như: Internet tốc độ cao, truyền hình tương tác...
- Mạng di động: Quy hoạch theo vùng phủ của trạm thu phát sóng, dự phòng các yếu tố phát triển về công nghệ mới, doanh nghiệp mới, sử dụng cơ sở hạ tầng chung và riêng.

- Mạng ngoại vi: Thực hiện ngầm hóa, triển khai đồng bộ với các hạ tầng giao thông, xây dựng, chiếu sáng công cộng... Tại những khu vực mạng ngoại vi đã được xây dựng từ trước, thực hiện ngầm hóa mạng ngoại vi đến hệ thống tủ cáp trên các tuyến đường, tuyến phố, khu dân cư (*ngầm hóa tới thuê bao tại các khu vực trung tâm, khu vực có yêu cầu cao về mỹ quan*), cải tạo hệ thống mạng ngoại vi đảm bảo mỹ quan đô thị.

6.7. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

- Thoát nước thải:

+ Tổng nhu cầu xử lý nước thải: Khoảng 3.500 m³/ngđ.

+ Đối với khu vực dân cư hiện hữu: Sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng: toàn bộ nước thải được thoát chung với hệ thống thoát nước mưa. Bố trí các hố ga tách nước mưa và nước thải tại các vị trí tuyến đường có mặt cắt hè rộng sau đó dẫn ra hệ thống nước thải theo quy hoạch tới trạm xử lý nước thải của khu vực.

+ Đối với khu vực phát triển mới: Thiết kế hệ thống thoát nước thải riêng với hệ thống thoát nước mưa. Nước thải được thu gom và đưa về trạm xử lý tập trung trước khi xả ra môi trường.

+ Nước thải sau khi được thu gom được dẫn về trạm xử lý nước thải SH2 và SH4 theo định hướng của quy hoạch chung.

+ Nước thải y tế, sản xuất được xử lý riêng đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn trước khi xả ra môi trường.

- Vệ sinh môi trường:

+ Tổng nhu cầu chất thải rắn: Khoảng 36,90 tấn/ngđ.

+ Bố trí các điểm thu gom chất thải rắn tập trung để đảm bảo mỹ quan đô thị, rác thải sau đó sẽ được vận chuyển về các khu xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Nghĩa trang: 02 nghĩa trang hiện trạng (*diện tích khoảng 4,3 ha*) không ảnh hưởng đến môi trường được tiếp tục sử dụng và không mở rộng thêm. Giai đoạn sau, sử dụng nghĩa trang tập trung của đô thị tại bản Là Ngà 2, xã Mường Sang - Phường Mường Sang (*dài hạn quy hoạch thêm 01 nghĩa trang tại xã Phiêng Luông - xã Chiềng Chung dự kiến*).

7. Thiết kế đô thị

7.1. Các công trình điểm nhấn

Công trình kiến trúc điểm nhấn là tổ hợp công trình dịch vụ trong các khu vực trung tâm. Các công trình được xây dựng với mật độ thấp và chiều cao hạn chế, không ảnh hưởng, phá vỡ cảnh quan thiên nhiên.

7.2. Tầng cao xây dựng và khoảng lùi công trình

- Về tầng cao xây dựng: Chiều cao xây dựng công trình từng lô đất được quy định theo bản vẽ quy hoạch sử dụng đất, thiết kế đô thị trên cơ sở khớp nối các quy

hoạch chi tiết, các dự án đã và đang thực hiện, tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng và cảnh quan chung.

- Khoảng lùi:

+ Khoảng lùi của công trình tuân thủ khoảng lùi tối thiểu được quy định theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và đảm bảo tính thống nhất trên toàn tuyến phố;

+ Khoảng lùi cụ thể đối với từng tuyến phố, nút giao thông... được quy định chi tiết trong bản vẽ quy hoạch giao thông và chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng.

7.3. Hệ thống cây xanh, tiện ích đô thị

- Đảm bảo tính kết nối và liên tục của hệ thống công viên cây xanh, mặt nước, hình thành các tuyến, trục cây xanh, đi bộ và các trục không gian. Lựa chọn loại cây xanh phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng...

- Tổ chức các hệ thống đường dạo, đi bộ, đường dành cho xe đạp, hệ thống vườn hoa, tiểu cảnh, các dịch vụ, tiện ích đô thị. Từng bước cải tạo, ngầm hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bố trí các điểm thu gom rác, bến xe, bãi đỗ với những khoảng cách hợp lý.

8. Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường

- Phân vùng các khu vực bảo vệ môi trường (*Vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải, vùng khác...*) để thực hiện các giải pháp hiệu quả.

- Giữ gìn và bảo vệ giá trị cảnh quan tự nhiên, đồi chè, hệ sinh thái, phát triển hệ thống cây xanh cảnh quan, hồ điều hòa.

- Xây dựng đồng bộ hệ thống thoát nước, thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn hợp vệ sinh.

- Thực hiện các giải pháp thích ứng, giảm thiểu biến đổi khí hậu, giảm thiểu tác động đến môi trường.

9. Các chương trình, dự án ưu tiên, thu hút đầu tư, nguồn vốn thực hiện

9.1. Các dự án ưu tiên đầu tư

+ Đầu tư hạ tầng xã hội: Dự án xây dựng các công trình trường học, nhà văn hóa, trạm y tế, sân thể thao...

+ Đầu tư giao thông: Dự án nâng cấp mở rộng giao thông đối ngoại; dự án nâng cấp mở rộng giao thông đô thị hiện hữu; xây dựng các tuyến đường cảnh quan phục vụ du lịch; xây dựng bến xe;

+ Đầu tư hạ tầng kỹ thuật khác: Dự án xây dựng hệ thống kè suối; dự án xây dựng nhà máy nước và hoàn thiện hệ thống đường ống cấp nước; dự án xây dựng mạng lưới thoát nước; dự án dịch chuyển tuyến điện cao thế; dự án nâng cấp các trạm biến áp hiện hữu; dự án xây dựng hệ thống thông tin liên lạc;

+ Nhà công cộng trung tâm tổ chức sự kiện;

+ Trung tâm nông sản Mộc Châu.

9.2. Các dự án thu hút đầu tư

Các dự án khu dịch vụ, du lịch, khu dân cư, thương mại, dịch vụ, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng, nhà máy sữa, Tổ hợp trang trại sinh thái, bò sữa công nghệ cao Mộc Châu...

9.3. Nguồn vốn thực hiện

Vốn sự nghiệp kinh tế tỉnh, vốn ngân sách địa phương, vốn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

10. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch: Ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

Hướng dẫn, đôn đốc UBND huyện Mộc Châu trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch, quản lý kiến trúc đô thị và các nội dung khác có liên quan theo quy định. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung, thông tin, số liệu, tài liệu trình phê duyệt hồ sơ đồ án quy hoạch phân khu.

2. UBND huyện Mộc Châu

- Chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng đồ án quy hoạch và tính chính xác về số liệu trong hồ sơ, đồ án; đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về nội dung, số liệu trình thẩm định, phê duyệt.

- Hoàn thiện hồ sơ quy hoạch theo những nội dung được phê duyệt tại Quyết định này. Chuyển giao hồ sơ quy hoạch cho các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để quản lý theo quy định. Xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch (GIS) trên trang điện tử của tỉnh.

- Tổ chức công bố, công khai đồ án quy hoạch và triển khai cắm mốc giới, biển pa nô quy hoạch. Vận động, tuyên truyền nhân dân hiểu và hưởng ứng thực hiện quy hoạch.

- Rà soát, đánh giá các đồ án quy hoạch chi tiết, tổng mặt bằng đã được phê duyệt: Tổ chức rà soát đánh giá tổng thể sự phù hợp với quy hoạch cấp trên để quyết định tiếp tục thực hiện, điều chỉnh hoặc hủy bỏ theo thẩm quyền, làm cơ sở quản lý quy hoạch, đất đai, đầu tư xây dựng một cách đồng bộ, thống nhất; đảm bảo nguyên tắc kế thừa, tránh lãng phí nguồn lực lập quy hoạch.

- Tổ chức thực hiện, quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng theo phân công, phân cấp và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Các sở, ngành, các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành theo chức năng nhiệm vụ tổ chức thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt đảm bảo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công thương, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND huyện Mộc Châu; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan chịu thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2118/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 10 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch phân khu số 3, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chung đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập quy hoạch phân khu số 3, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 330/TTr-SXD ngày 06 tháng 10 năm 2024, Báo cáo số 580/BC-SXD ngày 10 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu số 3, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La với những nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch

Phân khu số 3 thuộc phạm vi Thị trấn Nông trường Mộc Châu, xã Phiêng Luông, phạm vi một phần các phường Bình Minh và Vân Sơn dự kiến trong đó thị trấn Nông trường Mộc Châu gồm các tiểu khu: Thảo Nguyên, Hoa Ban, Chiềng Đì; xã Phiêng Luông gồm 07 bản: Tiến Phong, Muống, Tám Ba, Xôm Lôm, Suối Khem, Piềng Sàng, Pa Hốc. Ranh giới như sau:

- Phía Bắc giáp tiểu khu 1/5, tiểu khu 66 thị trấn Nông trường Mộc Châu và xã Phiêng Luông (Phường Vân Sơn dự kiến);

- Phía Nam giáp xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ;
- Phía Tây giáp tiểu khu Vườn Đào, Tiền Tiến (*Phường Bình Minh dự kiến*);
- Phía Đông giáp xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ.

2. Quy mô lập quy hoạch

- Quy mô nghiên cứu, lập quy hoạch: Khoảng 2.614,26 ha;
- Quy mô dân số: Khoảng 53.800 người.

3. Tính chất, chức năng

3.1. Tính chất

- Là khu chức năng thuộc các trung tâm du lịch trọng điểm và vùng đệm trong Khu du lịch quốc gia Mộc Châu.

- Là khu vực cửa ngõ của đô thị Mộc Châu gắn kết với khu dân cư hiện hữu, kết nối tuyến cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu nhằm phát triển các khu hỗn hợp (thương mại, dịch vụ, du lịch, ở), khu sinh thái, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, chăm sóc sức khỏe, đào tạo du lịch.

- Là quần thể du lịch, nghỉ dưỡng sinh thái, thể thao, vui chơi giải trí, chăm sóc sức khỏe, đào tạo du lịch, gắn kết với các khu dân cư hiện hữu; là khu vực cửa ngõ của đô thị Mộc Châu, kết nối tuyến cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu - Sơn La.

3.2. Chức năng

- Khu đồi chè bảo tồn, khu du lịch sinh thái, khu dịch vụ, khu dân cư mới, khu dân cư hiện hữu và các tiện ích khác.

- Khu dân cư hiện hữu cải tạo chỉnh trang.

- Khu hỗn hợp (*thương mại - dịch vụ - du lịch - ở*); các khu dân cư mới, khu kinh doanh dịch vụ, khu biệt thự du lịch, gắn kết với khu dân cư hiện hữu.

4. Quy hoạch sử dụng đất

Tổng diện tích lập quy hoạch khoảng 2.614,26 ha, trong đó:

- Cơ cấu sử dụng đất:

+ Đất xây dựng đô thị (*Gồm: Đất nhóm nhà ở, hỗn hợp nhóm ở và dịch vụ, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, giáo dục, cây xanh sử dụng công cộng, cây xanh sử dụng hạn chế, cây xanh chuyên dụng, sản xuất, kho bãi, cơ quan, trụ sở, khu dịch vụ, khu dịch vụ - du lịch, an ninh, quốc phòng, giao thông, bãi đỗ xe, nghỉ trang, hệ thống công trình HTKT khác*) diện tích: 1.555,41ha; chiếm tỷ lệ: 59,5%;

+ Đất nông nghiệp và chức năng khác (*gồm: Đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, sông, suối, ao, hồ, kênh, rạch*) diện tích: 1.058,85 ha, chiếm tỷ lệ: 40,5%.

- Chỉ tiêu sử dụng đất: Đất nhóm nhà ở (*gồm đất nông nghiệp gắn với đất ở*): 83,21 m²/người; đất cây xanh sử dụng công cộng: 23,24 m²/người; đất bãi đỗ xe: 3,01 m²/người.

5. Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan

- Các định hướng chính về tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan cho phân khu gồm: Kế thừa kiểm soát không gian cảnh quan và cụ thể hóa các định hướng theo quy hoạch chung; Tổ chức không gian cho các hoạt động phát triển du lịch - dịch vụ; kiểm soát kiến trúc công trình; phân bố không gian xanh; Phân bố mạng lưới hạ tầng xã hội.

- Phân khu được phân thành các vùng cảnh quan đặc trưng: Vùng cảnh quan kế thừa kiểm soát không gian gắn với phát triển du lịch của quy hoạch phân khu đã lập và Vùng cảnh quan đòi hỏi gắn với khu dân cư hiện trạng tạo nên không gian trải nghiệm độc đáo.

- Các hoạt động khuyến khích phát triển trong phân khu gồm: Hoạt động du lịch vui chơi giải trí; hoạt động du lịch văn hóa, lễ hội, sinh hoạt cộng đồng; hoạt động du lịch - làng văn hóa các dân tộc; hoạt động trải nghiệm sinh thái, bảo tồn; hoạt động thể thao tập luyện phục vụ cộng đồng; hoạt động nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe; hoạt động dịch vụ, nhà hàng, thương mại.

- Các nhóm ở được kiểm soát theo từng đặc điểm phát triển gồm: Nhóm ở hiện trạng chủ yếu phân bố tại các khu vực làng bản hiện hữu và một số đoạn tuyến đường chính trong phân khu đô thị; nhóm ở đô thị mới được hình thành nhằm khai thác hiệu quả quỹ đất, tạo nguồn lực cho phát triển.

- Định hướng phát triển cảnh quan đô thị gắn với tự nhiên gồm: Các công viên đô thị sử dụng công cộng; các vườn hoa, sân chơi, sân tập luyện; các khu vực cảnh quan đặc thù; các khu cây xanh chuyên dụng.

- Hệ thống hạ tầng xã hội được bố trí đảm bảo theo các yêu cầu về thành lập đơn vị hành chính phường mới, đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn diện tích, bán kính phục vụ cho sự gia tăng dân số tương lai.

6. Quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật

6.1. Giao thông

- Giao thông đối ngoại:

+ Đường cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu - Sơn La: Quy hoạch có lộ giới 33,0m. Bố trí 01 vị trí nút giao nhập làn cao tốc trong khu vực quy hoạch.

+ Quốc lộ 6: Quy hoạch mở rộng có lộ giới 22,5m, là trục giao thông đối ngoại kết nối khu vực quy hoạch với trung tâm thị trấn Mộc Châu.

+ Quốc lộ 43: Quy hoạch mở rộng có lộ giới từ 30,0 – 31,0m, là trục giao thông đối ngoại kết nối khu vực quy hoạch với trung tâm thị trấn Nông Trường Mộc Châu và các xã xung quanh.

+ Đường tỉnh 101B: Quy hoạch mở rộng với lộ giới 22,5m, đây là trục giao thông đối ngoại kết nối khu vực quy hoạch với trung tâm thị trấn Nông trường Mộc Châu.

- Giao thông đối nội:

+ Đường chính đô thị: Gồm các tuyến đường có lộ giới từ 15,5 - 30,0m.

+ Đường liên khu vực: Gồm các tuyến đường có lộ giới từ 9,0 - 25,0m.

+ Đường chính khu vực: Gồm các tuyến đường có lộ giới từ 25,0 - 32,0m.

+ Đường khu vực: Gồm các tuyến đường có lộ giới từ 15,5 - 20,5m.

+ Đường phân khu vực: Gồm các tuyến đường có lộ giới từ 9,0 - 20,5m.

+ Đường gắn kết dân cư với khu canh tác chè phục vụ du lịch có lộ giới 9,0m.

- Giao thông tỉnh:

+ Bến xe liên vùng: Quy hoạch giáp khu vực nút giao đường cao tốc, tại khu vực bản Muồng, xã Phiêng Luông.

+ Bãi đỗ xe công cộng: Quy hoạch các bãi đỗ xe công cộng phục vụ nhu cầu đỗ xe trong khu vực quy hoạch. Các bãi đỗ xe bố trí phân tán trong từng nhóm ở, đơn vị ở đảm bảo bán kính phục vụ.

- Giao thông công cộng: Sử dụng hệ thống xe bus chạy theo các tuyến đối ngoại giúp kết nối với các khu vực xung quanh.

6.2. San nền, thoát nước mưa

- Quy hoạch cao độ nền: Xác định cao độ khống chế nền xây dựng trên cơ sở đồ án Quy hoạch chung đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2040. Thiết kế san nền bám sát địa hình tự nhiên, hạn chế đào đắp đến mức thấp nhất; san nền trong phạm vi xây dựng công trình; hướng dốc ra các tuyến đường giao thông xung quanh các lô đất đảm bảo thoát nước tự chảy.

- Quy hoạch thoát nước mưa:

+ Sử dụng hệ thống thoát nước mưa riêng hoàn toàn cho khu vực xây dựng mới, khu vực hiện trạng sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng, tiến đến riêng hoàn toàn khi có điều kiện.

+ Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước thải. Áp dụng các giải pháp thoát nước mưa bền vững mang tính linh hoạt nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với mục tiêu phát triển đô thị.

+ Sử dụng công tròn BTCT đi ngầm, D600 - D2000. Tại các vị trí giao cắt của các tuyến sông suối với hệ thống giao thông, bố trí công trình cầu và cống để đảm bảo thoát nước cho lưu vực.

6.3. Cấp nước

Tổng nhu cầu cấp nước là khoảng 13.100 m³/ngđ.

- Nguồn cấp: Nhận nước sạch từ nhà máy nước Mộc Châu 3, nhà máy nước Chiềng Di và nhà máy nước Bó Bun tuân thủ theo định hướng quy hoạch chung đô thị Mộc Châu đến năm 2040.

- Mạng cấp nước chính được tổ chức là mạng vòng và một số mạng nhánh. Đường ống cấp nước có đường kính từ D110 - D400. Mạng ống cấp nước chữa cháy được thiết kế chung với mạng ống cấp nước sinh hoạt, trên các tuyến ống cấp nước có đường kính D100 mm trở lên, khoảng cách các họng cứu hỏa là 150 m.

6.4. Cấp điện, chiếu sáng

- Tổng nhu cầu cấp điện là khoảng 78.700 kVA.

- Nguồn cấp điện: Khu vực quy hoạch được cấp điện từ trạm biến áp 110KV Mộc Châu, công suất hiện có 2 x 25MVA, công suất quy hoạch 2 x 40MVA và trạm biến áp 110KV Vân Hồ công suất quy hoạch 2 x 40MVA.

- Lưới điện cao thế: Tuyến điện 110kV di chuyển lên phía Bắc, ra ngoài phần lõi đô thị.

- Lưới điện trung thế: Quy hoạch lưới điện trung thế dạng mạng vòng, đi dọc theo các tuyến đường giao thông, dẫn từ trạm biến áp 110/35(22)KV Mộc Châu đến các trạm biến áp 35(22)/0,4KV trong khu vực quy hoạch.

- Trạm biến áp phân phối: Cải tạo, nâng cấp 30 trạm biến áp hiện trạng, xây dựng mới 86 trạm biến áp 35(22)/0,4 kV với công suất mỗi trạm từ 180÷400 kVA tùy theo khu vực, đảm bảo phù hợp với công suất của phụ tải.

- Chiếu sáng: Hệ thống điện chiếu sáng đi ngầm trong hào kỹ thuật trên hè dọc theo các tuyến đường, đồng bộ với hệ thống điện sinh hoạt. Đèn chiếu sáng sử dụng đèn tiết kiệm năng lượng, phục vụ giao thông đi lại và đảm bảo an ninh, các khu sân chơi, công viên, hồ nước.

6.5. Hạ tầng viễn thông

- Tổng nhu cầu sử dụng thông tin: Khoảng 62.710 thuê bao.

- Truyền dẫn và chuyển mạch:

+ Cấp quang hóa đến các khu dân cư, khu trung tâm thương mại, khu du lịch đáp ứng nhu cầu về thông tin, giải trí...

+ Triển khai xây dựng mạng truy nhập cáp quang tới khách hàng, đảm bảo nâng cấp đa dạng dịch vụ yêu cầu băng thông cao như: Internet tốc độ cao, truyền hình tương tác...

- Mạng di động: Quy hoạch theo vùng phủ của trạm thu phát sóng, quy hoạch dự phòng các yếu tố phát triển về công nghệ mới, doanh nghiệp mới, sử dụng chung cơ sở hạ tầng, sử dụng riêng cơ sở hạ tầng.

- Mạng ngoại vi: Thực hiện ngầm hóa, triển khai đồng bộ với các hạ tầng giao thông, xây dựng, chiếu sáng công cộng... Tại những khu vực mạng ngoại vi đã được xây dựng từ trước, thực hiện ngầm hóa mạng ngoại vi đến hệ thống tủ cáp trên các tuyến đường, tuyến phố, khu dân cư (ngầm hóa tới thuê bao tại các khu vực trung tâm, khu vực có yêu cầu cao về mỹ quan), cải tạo hệ thống mạng ngoại vi đảm bảo mỹ quan đô thị.

6.6. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

-Thoát nước thải:

+ Tổng nhu cầu xử lý nước thải là khoảng 10.000 m³/ngđ.

+ Đối với khu vực dân cư hiện hữu: Bố trí các hố ga tách nước mưa và nước thải tại các vị trí tuyến đường có mặt cắt hè rộng sau đó dẫn ra hệ thống nước thải theo quy hoạch tới trạm xử lý nước thải của khu vực.

+ Đối với khu vực phát triển mới: Thiết kế hệ thống thoát nước thải riêng với hệ thống thoát nước mưa. Nước thải được thu gom và đưa về trạm xử lý tập trung trước khi xả ra môi trường

+ Nước thải sau khi được thu gom được dẫn về trạm xử lý nước thải SH3 và SH4 theo định hướng của Quy hoạch chung đô thị Mộc Châu đã phê duyệt.

+ Nước thải y tế, sản xuất xử lý nước thải riêng đạt QCVN trước khi xả ra môi trường.

- Vệ sinh môi trường:

+ Tổng nhu cầu chất thải rắn: Khoảng 65,85 tấn/ngđ.

+ Bố trí các điểm thu gom chất thải rắn tập trung tại quỹ đất hạ tầng kỹ thuật riêng đảm bảo mỹ quan đô thị, rác thải sau đó sẽ được vận chuyển về các khu xử lý rác thải chung của huyện đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Nghĩa trang: 01 nghĩa trang hiện trạng có diện tích khoảng 1,2ha đang sử dụng không ảnh hưởng đến môi trường, được sử dụng tiếp khi hết diện tích đất, không mở rộng thêm. Giai đoạn sau sử dụng nghĩa trang tập trung của đô thị theo quy hoạch chung đô thị được duyệt (tại bản Là Ngà 2, xã Mường Sang - Phường Mường Sang, dài hạn quy hoạch thêm một nghĩa trang tại xã Phiêng Luông - xã Chiềng Chung dự kiến).

7. Thiết kế đô thị

7.1. Cảnh quan đô thị trung tâm, dọc các trục đường chính, không gian mở, các công trình điểm nhấn

- Công trình kiến trúc điểm nhấn là tổ hợp công trình dịch vụ trong các khu vực trung tâm, hạn chế xây dựng công trình cao tầng. Công trình cho phép dàn trải trên bề mặt rộng. Khuyến khích khai thác sử dụng vật liệu địa phương.

- Công trình điểm nhấn khu du lịch sinh thái cộng đồng tiểu khu Hoa Ban là trung tâm giao lưu và nghỉ ngơi cộng đồng, định hướng kiến trúc truyền thống, mặt chính hướng về phía không gian đồi chè, thảo nguyên.

7.2. Tầng cao xây dựng và khoảng lùi công trình

- Về tầng cao xây dựng: Chiều cao xây dựng công trình từng lô đất được quy định theo bản vẽ quy hoạch sử dụng đất, thiết kế đô thị trên cơ sở khớp nối các quy hoạch chi tiết, các dự án đã và đang thực hiện, tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng và ý tưởng cảnh quan chung.

- Khoảng lùi:

+ Khoảng lùi của công trình tuân thủ khoảng lùi tối thiểu được quy định theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và đảm bảo tính thống nhất trên toàn tuyến phố;

+ Khoảng lùi cụ thể đối với từng tuyến phố, nút giao thông... được quy định chi tiết trong bản vẽ quy hoạch giao thông và chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng.

7.3. Hệ thống cây xanh, tiện ích đô thị

+ Đảm bảo tính kết nối và liên tục của hệ thống công viên cây xanh, mặt nước, hình thành các tuyến, trục cây xanh, đi bộ và các trục không gian. Lựa chọn loại cây xanh phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng...

+ Tổ chức các hoạt động du lịch, dịch vụ gắn với di tích lịch sử, văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng... Tổ chức các hệ thống đường dạo, đi bộ, đường dành cho xe đạp, hệ thống vườn hoa, tiểu cảnh, các dịch vụ, tiện ích đô thị. Từng bước cải tạo, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bố trí các điểm thu gom rác, bến xe, bãi đỗ với những khoảng cách hợp lý.

8. Các giải pháp bảo vệ môi trường

- Phân vùng các khu vực bảo vệ môi trường (vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải, vùng khác...) để thực hiện các giải pháp hiệu quả.

- Giữ gìn và bảo vệ giá trị cảnh quan tự nhiên, đồi chè, hệ sinh thái, phát triển hệ thống cây xanh cảnh quan, hồ điều hòa.

- Có giải pháp thi công, xây dựng các công trình du lịch, dịch vụ có hiệu quả, có các biện pháp tốt nhất để bảo vệ môi trường.

- Xây dựng đồng bộ hệ thống thoát nước, thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn hợp vệ sinh.

- Thực hiện các giải pháp thích ứng, giảm thiểu biến đổi khí hậu, giảm thiểu tác động đến môi trường.

9. Các chương trình, dự án ưu tiên, thu hút đầu tư, nguồn vốn thực hiện

9.1. Các dự án ưu tiên đầu tư:

- Đầu tư hạ tầng xã hội: Dự án xây dựng các công trình trường học, nhà văn hóa, trạm y tế, sân thể thao,...

- Đầu tư giao thông: Các dự án, công trình được ưu tiên đầu tư ban đầu, gồm dự án nâng cấp mở rộng giao thông đối ngoại; dự án nâng cấp mở rộng giao thông đô thị hiện hữu; xây dựng các tuyến đường cảnh quan phục vụ du lịch; xây dựng bến xe.

- Đầu tư hạ tầng kỹ thuật khác: Dự án xây dựng hệ thống kè suối; dự án xây dựng nhà máy nước và hoàn thiện hệ thống đường ống cấp nước; dự án xây dựng mạng lưới thoát nước; dự án dịch chuyển tuyến điện cao thế; dự án nâng cấp các trạm biến áp hiện hữu; dự án xây dựng hệ thống thông tin liên lạc.

- Công trình công cộng, tổ chức sự kiện, triển lãm.

9.2. Các dự án thu hút đầu tư: Các dự án khu đô thị, khu dân cư mới, dự án Khu dịch vụ du lịch, khu nhà hàng, khách sạn, ẩm thực, dịch vụ du lịch, ...

9.3. Nguồn vốn thực hiện: Vốn sự nghiệp kinh tế tỉnh, vốn ngân sách địa phương, vốn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

10. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch: Ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng:

Hướng dẫn, đôn đốc UBND huyện Mộc Châu trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch, quản lý kiến trúc đô thị và các nội dung khác có liên quan theo quy định. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung, thông tin, số liệu, tài liệu trình phê duyệt hồ sơ đồ án quy hoạch phân khu.

2. UBND huyện Mộc Châu

- Chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng đồ án quy hoạch và tính chính xác về số liệu trong hồ sơ, đồ án; đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về nội dung, số liệu trình thẩm định, phê duyệt.

- Hoàn thiện hồ sơ quy hoạch theo những nội dung được phê duyệt tại Quyết định này. Chuyển giao hồ sơ quy hoạch cho các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để quản lý theo quy định. Xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch (GIS) trên trang điện tử của tỉnh.

- Tổ chức công bố, công khai đồ án quy hoạch và triển khai cắm mốc giới, biển pa nô quy hoạch. Vận động, tuyên truyền nhân dân hiểu và hưởng ứng thực hiện quy hoạch.

- Rà soát, đánh giá các đồ án quy hoạch chi tiết, tổng mặt bằng đã được phê duyệt: Tổ chức rà soát đánh giá tổng thể sự phù hợp với quy hoạch cấp trên để quyết định tiếp tục thực hiện, điều chỉnh hoặc hủy bỏ theo thẩm quyền, làm cơ sở quản lý quy hoạch, đất đai, đầu tư xây dựng một cách đồng bộ, thống nhất; đảm bảo nguyên tắc kế thừa, tránh lãng phí nguồn lực lập quy hoạch.

- Tổ chức thực hiện, quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng theo phân công, phân cấp và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Các sở, ngành, các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành theo chức năng nhiệm vụ tổ chức thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt đảm bảo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công thương, Lao động - Thương binh và Xã

hội, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND huyện Mộc Châu; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan chịu thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Minh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2119/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 10 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch phân khu số 4, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chung đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập quy hoạch phân khu số 4, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 331/TTr-SXD ngày 06 tháng 10 năm 2024, Báo cáo số 580/BC-SXD ngày 10 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu số 4, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La với những nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch

Phạm vi lập quy hoạch phân khu số 4, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La thuộc thị trấn Nông trường Mộc Châu (*phường Cờ Đỏ dự kiến*) gồm các tiểu khu: Cờ Đỏ, Chờ Lòng, Pa Khen, Pa Khen III, Tà Loọng, Mía Đường, Bản Ôn, một phần 84/85.

- Phía Bắc và phía Đông giáp xã mới (*dự kiến xã Chiềng Chung được thành lập trên cơ sở diện tích tự nhiên của toàn bộ xã Hua Păng và một phần diện tích của xã Phiêng Luông và thị trấn Nông trường Mộc Châu*);

- Phía Nam giáp Phân khu số 2;

- Phía Tây giáp xã Chiềng Hắc và giáp xã mới (*dự kiến xã Tân Yên được thành lập trên cơ sở diện tích tự nhiên của toàn bộ xã Tân Lập và Tân Hợp*).

2. Quy mô lập quy hoạch

- Quy mô nghiên cứu, lập quy hoạch: Khoảng 3.602,0 ha;

- Quy mô dân số: Khoảng 28.200 người.

3. Tính chất, chức năng

3.1. Tính chất

- Là khu dân dụng đô thị gắn với phát triển du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, nông nghiệp đô thị; với các trọng điểm phát triển du lịch tại khu vực Ngũ động Bản Ôn, đồi chè Ô Long Mộc Châu,...

- Phát triển các khu dân cư, khu đô thị mới, hoàn thiện các tuyến đường và hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của đô thị, bổ sung các tiện ích, các hoạt động thương mại, dịch vụ du lịch, liên kết chặt chẽ với các khu dân cư hiện hữu được cải tạo, chỉnh trang; không gian xây dựng hài hòa với không gian mở, cây xanh cảnh quan gắn liền với hoạt động nông nghiệp, đồi chè, các loài cây nông nghiệp đặc trưng, gắn với phát triển du lịch.

3.2. Chức năng

- Khu đồi chè, khu du lịch sinh thái, khu dịch vụ, khu dân cư mới, khu dân cư hiện hữu và các tiện ích khác;

- Là khu vực phát triển du lịch gắn với nông nghiệp và khu tâm linh Ngũ động Bản Ôn.

4. Quy hoạch sử dụng đất

Tổng diện tích lập quy hoạch khoảng 3.602,0 ha, trong đó:

- Cơ cấu sử dụng đất:

+ Đất xây dựng đô thị (Gồm: Đất nhóm nhà ở, hỗn hợp nhóm ở và dịch vụ, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, giáo dục, cây xanh sử dụng công cộng, cây xanh sử dụng hạn chế, cây xanh chuyên dụng, cơ quan, trụ sở, khu dịch vụ, khu dịch vụ - du lịch, di tích, tôn giáo, an ninh, quốc phòng, giao thông, bãi đỗ xe, nghĩa trang, hệ thống công trình HTKT khác) diện tích: 862,0ha; chiếm tỷ lệ: 23,9%;

+ Đất nông nghiệp và chức năng khác (*gồm: Đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, dự trữ, sông, suối, ao, hồ, đầm*) diện tích: 2.740,0 ha, chiếm tỷ lệ: 76,07%.

- Chỉ tiêu sử dụng đất: Đất nhóm nhà ở mới: 29,40 m²/người; đất cây xanh sử dụng công cộng đơn vị ở: 8,38 m²/người; đất bãi đỗ xe: 4,83 m²/người.

5. Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan

- Khung giao thông lấy trục Bắc Nam của khu vực làm chính (*hệ giao thông chính cập nhật đầy đủ và tuân thủ theo Quy hoạch chung đô thị Mộc Châu đến năm 2040 đã được phê duyệt*) từ đó phát triển hoàn thiện theo trục ngang - dọc đảm bảo tính kết nối, tiếp cận đến các điểm, khu chức năng.

- Tại các trục đường mới, hình thành phát triển các điểm, khu chức năng phù hợp tạo nên không gian cảnh quan chặt chẽ.

- Tổ chức không gian trung tâm hành chính mới của phường: Trụ sở phường, công an phường, trạm y tế, quảng trường, sân vận động,... Vị trí trọng điểm, tính tiếp cận lớn với các tuyến đường quan trọng là đường tỉnh 104 và đường trục chính trong đô thị. Không gian cảnh quan, điểm nhìn đẹp hướng ra không gian đồi chè đặc trưng của khu vực,...

- Cập nhật, điều chỉnh phát triển cụ thể hóa các điểm du lịch ưu thế: Di tích Ngũ động bản Ôn, Khu du lịch thưởng trà Tây Bắc định hướng là trọng điểm về du lịch của khu vực.

- Dọc tuyến đường trục chính đô thị mới phát triển khu biệt thự nhà ở sinh thái bên cạnh không gian cảnh quan núi cao của khu vực tuân thủ theo quy chế quản lý xây dựng công trình trên địa hình núi cao. Phong cách kiến trúc được định hướng phù hợp, hài hòa với cảnh quan tổng thể khu vực.

- Tạo lập không gian cây xanh - công viên nông nghiệp đa sắc hoạt động sản xuất nông nghiệp đồng thời thu hút du lịch trải nghiệm, ngắm cảnh. Xây dựng làn đường dành riêng cho xe đạp - tuyến đường thưởng ngoạn cảnh quan chạy xuyên suốt từ khu ở hiện hữu tới đồi chè trái tim, qua khu du lịch Ngũ động bản Ôn.

- Không gian cảnh quan núi cao, đặc trưng (thung lũng mận Nà Ka, đồi chè trái tim, không gian sản xuất nông nghiệp,...) được định hướng phát triển phù hợp đảm bảo tính bền vững của môi trường và cảnh quan thiên nhiên đặc trưng.

- Bố trí xây dựng mới các công trình hạ tầng xã hội: trường học, chợ, sân thể thao, bãi đỗ xe, dịch vụ,... đảm bảo bán kính phục vụ cho từng nhóm ở.

- Phát triển hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và chỉnh trang, cải tạo đối với khu dân cư hiện hữu đảm bảo phát triển đồng bộ, tính thống nhất trên toàn khu vực.

- Tổng quan phát triển không gian cảnh quan đô thị theo định hướng tính chất quy hoạch chung là khu dân dụng đô thị gắn với phát triển du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, nông nghiệp đô thị, trọng điểm phát triển du lịch.

6. Quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật

6.1. Giao thông

- Giao thông đối ngoại:

+ Cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu - Sơn La: Quy mô tối thiểu 4 làn xe. Đoạn qua khu vực dân cư đề xuất xây dựng đường gom 2 bên; Xây dựng 05 hầm chui qua cao tốc, kết nối 2 bên đường cao tốc; 02 vị trí tách, nhập làn cao tốc với khoảng cách 5km.

+ Đường tỉnh 104: Kết nối từ trung tâm thị trấn Nông Trường Mộc Châu về phía Bắc đến sông Đà. Mở rộng lộ giới lên 18,5m.

- Giao thông đối nội:

+ Đường cấp đô thị: Bao gồm các đường chính đô thị và đường liên khu vực có lộ giới từ 24,0 - 26,5m.

+ Đường cấp khu vực: Bao gồm các đường chính khu vực và đường khu vực có lộ giới từ 13,5 - 26,5m.

+ Đường phân khu vực: Gồm các tuyến đường có lộ giới 13,5m.

+ Hình thành tuyến đường cảnh quan với làn đường dành riêng cho xe đạp chạy ven đồi chè.

- Giao thông tĩnh: Bãi đỗ xe tập trung phục vụ nhu cầu đỗ xe trong khu vực quy hoạch được bố trí tại các khu vực nhóm nhà ở và dịch vụ đảm bảo bán kính phục vụ.

- Giao thông công cộng: Sử dụng hệ thống xe bus chạy theo các tuyến đối ngoại giúp kết nối với các khu vực xung quanh.

6.2. San nền, thoát nước mưa

- Quy hoạch cao độ nền: Xác định cao độ khống chế nền xây dựng trên cơ sở đồ án Quy hoạch chung đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2040. Thiết kế san nền bám sát địa hình tự nhiên, hạn chế đào đắp đến mức thấp nhất; san nền trong phạm vi xây dựng công trình; hướng dốc ra các tuyến đường giao thông xung quanh các lô đất đảm bảo thoát nước tự chảy.

- Quy hoạch thoát nước mưa:

+ Sử dụng hệ thống thoát nước mưa riêng hoàn toàn cho khu vực xây dựng mới, khu vực hiện trạng sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng, tiến đến riêng hoàn toàn khi có điều kiện.

+ Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước thải. Áp dụng các giải pháp thoát nước mưa bền vững mang tính linh hoạt nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với mục tiêu phát triển đô thị.

+ Nước mưa sau khi được thu gom bằng hệ thống cống, rãnh sẽ thoát ra các ao, hồ, sông suối trong khu vực (03 lưu vực thoát nước chính: suối Phiêng, suối Phiêng Cành và hệ thống suối Tám Ba, suối Giăng). Sử dụng hệ thống cống hỗn hợp: mương xây, cống tròn, mương nắp đan.

6.3. Cấp nước

Tổng nhu cầu cấp nước là khoảng 8.400 m³/ngđ.

- Nguồn cấp: Nhận nước sạch từ nhà máy nước thị trấn Nông Trường Mộc Châu công suất dự kiến đến năm 2030: 3.000 m³/ngđ, đến năm 2040: 5.000 m³/ngđ và sử dụng nguồn nước ngầm.

- Mạng cấp nước chính được tổ chức là mạng vòng và một số mạng nhánh. Đường ống cấp nước có đường kính từ D110-D200. Mạng ống cấp nước chữa cháy được thiết kế chung với mạng ống cấp nước sinh hoạt, trên các tuyến ống cấp nước có đường kính D110 mm trở lên, khoảng cách các họng cứu hỏa là 150 m.

6.4. Cấp điện, chiếu sáng

- Nguồn cấp điện: Với nhu cầu công suất khoảng 8MW; Khu vực quy hoạch tiếp tục được cấp điện từ trạm biến áp 110KV Mộc Châu, CS 40MVA - 2 x 40MVA.

- Lưới điện 22kV:

+ Lộ 476: Xây dựng lộ 476 mới nằm bên phải tuyến đường cao tốc Hòa Bình - Sơn La cấp điện cho các phụ tải nằm bên phải đường cao tốc và các xã Tân Lập, xã Tân Hợp.

+ Xây dựng mới tuyến 22kV từ trạm 110kV Mộc Châu cấp điện cho khu vực bên trái đường cao tốc cấp điện cho các phụ tải cùng phía.

+ Các tuyến 22kV xây mới bám theo đường. Nơi có mật độ dân cư thấp không yêu cầu cảnh quan có thể đi nổi, đi ngầm ở nơi đông dân cư và có yêu cầu cao về cảnh quan.

- Lưới điện 0,4kV:

+ Xây dựng mới các trạm hạ thế đảm bảo nhu cầu cấp điện.

+ Xây dựng đường trục, đường nhánh tới các hộ tiêu thụ, kết hợp với việc cải tạo đường dây hạ thế đã cũ nát, để giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất kỹ thuật lưới hạ thế.

+ Hoàn chỉnh mạng lưới chiếu sáng khu vực quy hoạch. Bổ xung các tuyến chiếu sáng cho các trục đường chưa có, xây dựng mới các tuyến chiếu sáng cho khu vực mới xây dựng.

6.5. Hạ tầng viễn thông

Tổng nhu cầu sử dụng thông tin: Khoảng 22.320 thuê bao.

- Truyền dẫn và chuyển mạch:

+ Cấp quang hóa đến các khu dân cư, khu trung tâm thương mại, khu du lịch đáp ứng nhu cầu về thông tin, giải trí...

+ Triển khai xây dựng mạng truy nhập cáp quang tới khách hàng, đảm bảo

nâng cấp đa dạng dịch vụ yêu cầu băng thông cao như: Internet tốc độ cao, truyền hình tương tác...

- Mạng di động: Quy hoạch theo vùng phủ của trạm thu phát sóng, quy hoạch dự phòng các yếu tố phát triển về công nghệ mới.

- Mạng ngoại vi: Thực hiện ngầm hóa, triển khai đồng bộ với các hạ tầng giao thông, xây dựng, chiếu sáng công cộng... Tại những khu vực mạng ngoại vi đã được xây dựng từ trước, thực hiện ngầm hóa mạng ngoại vi đến hệ thống tủ cáp trên các tuyến đường, tuyến phố, khu dân cư (*ngầm hóa tới thuê bao tại các khu vực trung tâm, khu vực có yêu cầu cao về mỹ quan*), cải tạo hệ thống mạng ngoại vi đảm bảo mỹ quan đô thị.

6.6. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

- Thoát nước thải:

- + Tổng nhu cầu xử lý nước thải là khoảng 4.000 m³/ngđ.

- + Nước thải sau khi được thu gom bằng các đường cống D300 - D400 và các trạm bơm chuyển bậc đưa nước thải dẫn về trạm xử lý nước thải phía bắc và phía nam khu vực quy hoạch.

- + Nước thải y tế, cơ sở sản xuất cụm công nghiệp xử lý nước thải riêng đạt QCVN trước khi xả ra môi trường.

- Vệ sinh môi trường:

- + Tổng nhu cầu chất thải rắn: Khoảng 29 tấn/ngđ, xử lý tại khu xử lý chất thải rắn của huyện đã quy hoạch tại xã Mường Sang (*dài hạn sử dụng khu xử lý tại xã Tà Lai theo quy hoạch chung*).

- + Nghĩa trang: Các nghĩa trang hiện có đang sử dụng không ảnh hưởng đến môi trường, được sử dụng tiếp khi hết diện tích đất. Sử dụng nghĩa trang tập trung tiểu khu Cờ Đỏ đã quy hoạch, mở rộng lên 1,4 ha để đáp ứng nhu cầu mai táng cho nhân dân. Ngoài ra sử dụng nghĩa trang tập trung của đô thị theo Quy hoạch chung đô thị được duyệt (*tại bản Là Ngà 2, xã Mường Sang, dài hạn sử dụng nghĩa trang tại xã Phiêng Luông theo quy hoạch chung*).

7. Thiết kế đô thị

7.1. Cảnh quan đô thị trung tâm, dọc các trục đường chính, không gian mở, các công trình điểm nhấn

- Các khu vực trung tâm bao gồm: Khu trung tâm hành chính phường mới; Khu ở mới (*bao gồm các công trình hỗn hợp, dịch vụ, nhóm nhà ở*); Khu du lịch văn hoá thương trà Tây Bắc; Điểm danh lam thắng cảnh Ngũ Động Bản Ôn; 02 điểm dịch vụ tiện ích ngã ba đường.

- Công trình điểm nhấn là công trình khách sạn cao cấp thuộc dự án Ngũ động bản Ôn.

7.2. Tầng cao xây dựng và khoảng lùi công trình

- Về tầng cao xây dựng: Chiều cao xây dựng công trình từng lô đất được quy định theo bản vẽ quy hoạch sử dụng đất, thiết kế đô thị trên cơ sở khớp nối các quy hoạch chi tiết, các dự án đã và đang thực hiện, tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng và ý tưởng cảnh quan chung.

- Khoảng lùi:

+ Khoảng lùi của công trình tuân thủ khoảng lùi tối thiểu được quy định theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và đảm bảo tính thống nhất trên toàn tuyến phố;

+ Khoảng lùi cụ thể đối với từng tuyến phố, nút giao thông... được quy định chi tiết trong bản vẽ quy hoạch giao thông và chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng.

7.3. Hệ thống cây xanh, tiện ích đô thị

- Đảm bảo tính kết nối và liên tục của hệ thống công viên cây xanh, mặt nước, hình thành các tuyến, trục cây xanh, đi bộ và các trục không gian. Lựa chọn loại cây xanh phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng...

- Tổ chức các hoạt động du lịch, dịch vụ gắn với di tích lịch sử, văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng... Tổ chức các hệ thống đường dạo, đi bộ, đường dành cho xe đạp, hệ thống vườn hoa, tiểu cảnh, các dịch vụ, tiện ích đô thị. Từng bước cải tạo, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bố trí các điểm thu gom rác, bến xe, bãi đỗ với những khoảng cách hợp lý.

8. Các giải pháp bảo vệ môi trường

- Hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn đô thị. Từng bước giải tỏa các nghĩa địa trong khu vực quy hoạch và di dời về nghĩa trang tập trung của đô thị.

- Phân luồng giao thông hợp lý, hạn chế các phương tiện phát thải lớn đi qua khu vực trung tâm đô thị.

- Xây dựng kế hoạch hành động phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu. Duy trì hệ thống cây cảnh quan và bảo vệ rừng, khôi phục hệ thống mặt nước, hồ điều hòa giúp tăng khả năng thoát nước và tăng cường khả năng điều hòa vi khí hậu. Khảo sát thăm dò lòng sông, lòng suối, các khu vực có nguy cơ trượt lở để có biện pháp xử lý kịp thời, từng bước xây dựng kè bờ vừa chống xói lở và tăng mỹ quan đô thị.

9. Các chương trình, dự án ưu tiên, thu hút đầu tư, nguồn vốn thực hiện

9.1. Các dự án ưu tiên đầu tư

- Đầu tư xây dựng trụ sở và hạ tầng xã hội: Dự án xây dựng mới trụ sở hành chính phường, công an phường; dự án xây dựng mới chợ, trạm y tế, sân vận động trung tâm cấp phường; dự án xây dựng mới công viên trung tâm và hồ điều hòa; dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng trường học hiện có.

- Đầu tư các dự án trọng điểm du lịch: Dự án Khu du lịch thưởng trà Tây Bắc; dự án Khu du lịch di tích Ngũ Động bản Ôn.

- Đầu tư giao thông: Dự án cải tạo nâng cấp đường tỉnh 104; Dự án xây dựng các tuyến trục chính đô thị (các tuyến trục dọc, trục ngang).

- Đầu tư hạ tầng kỹ thuật khác: Dự án xây dựng, cải tạo, chỉnh trang môi trường tại các khu vực dân cư hiện hữu. Dự án xây dựng trạm làm sạch nước thải sinh hoạt đô thị.

- Các dự án xây dựng khu đô thị, khu nhà ở.

9.2. Các dự án thu hút đầu tư

Các dự án đầu tư khu dân cư, khu nhà ở, khu đô thị có hạ tầng đồng bộ, hiện đại, các dự án hạ tầng đô thị thông minh; các dự án thương mại, dịch vụ.

9.3. Nguồn vốn thực hiện

Vốn sự nghiệp kinh tế tỉnh, vốn ngân sách địa phương, vốn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

10. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch: Ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

Hướng dẫn, đôn đốc UBND huyện Mộc Châu trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch, quản lý kiến trúc đô thị và các nội dung khác có liên quan theo quy định. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung, thông tin, số liệu, tài liệu trình phê duyệt hồ sơ đồ án quy hoạch phân khu.

2. UBND huyện Mộc Châu

- Chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng đồ án quy hoạch và tính chính xác về số liệu trong hồ sơ, đồ án; đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về nội dung, số liệu trình thẩm định, phê duyệt.

- Hoàn thiện hồ sơ quy hoạch theo những nội dung được phê duyệt tại Quyết định này. Chuyển giao hồ sơ quy hoạch cho các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để quản lý theo quy định. Xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch (GIS) trên trang điện tử của tỉnh.

- Tổ chức công bố, công khai đồ án quy hoạch và triển khai cắm mốc giới, biển pa nô quy hoạch. Vận động, tuyên truyền nhân dân hiểu và hưởng ứng thực hiện quy hoạch.

- Rà soát, đánh giá các đồ án quy hoạch chi tiết, tổng mặt bằng đã được phê duyệt: Tổ chức rà soát đánh giá tổng thể sự phù hợp với quy hoạch cấp trên để quyết định tiếp tục thực hiện, điều chỉnh hoặc hủy bỏ theo thẩm quyền, làm cơ sở quản lý quy hoạch, đất đai, đầu tư xây dựng một cách đồng bộ, thống nhất; đảm bảo nguyên tắc kế thừa, tránh lãng phí nguồn lực lập quy hoạch.

- Tổ chức thực hiện, quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng theo phân công, phân cấp và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Các sở, ngành, các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành theo chức năng nhiệm vụ tổ chức thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt đảm bảo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công thương, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND huyện Mộc Châu; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan chịu thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Minh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2120/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 10 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu số 5, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chung đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập quy hoạch phân khu số 6, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 335/TTr-SXD ngày 06 tháng 10 năm 2024, Báo cáo số 580/BC-SXD ngày 10 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu số 5, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La với những nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, ranh giới và quy mô lập quy hoạch

Phạm vi khu vực lập quy hoạch phân khu số 5, đô thị Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La bao gồm một phần địa giới hành chính thị trấn Nông trường Mộc Châu và xã Đông Sang, được giới hạn cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp thị trấn Mộc Châu (phường Mộc Sơn dự kiến);

- Phía Tây giáp phần còn lại của xã Đông Sang (*sáp nhập cùng xã Chiềng Sơn*) và xã Mường Sang (*phường Mường Sang dự kiến*);

- Phía Đông giáp thị trấn Nông trường Mộc Châu (*phường Bình Minh dự kiến*), huyện Mộc Châu và xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ;

- Phía Nam giáp xã Chiềng Xuân, huyện Vân Hồ.

2. Quy mô lập quy hoạch

- Quy mô nghiên cứu, lập quy hoạch: Khoảng 3.242 ha.

- Quy mô dân số hiện trạng + dự kiến phát triển: Khoảng 14.400 người.

3. Mục tiêu đồ án quy hoạch

- Cụ thể hóa các định hướng của Quy hoạch chung đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2040 được duyệt.

- Rà soát các dự án trên địa bàn để khớp nối các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo hướng đồng bộ bền vững, đề xuất phương án cải tạo chỉnh trang khu vực dân cư hiện trạng.

- Kết nối, nâng cấp cơ sở hạ tầng nông thôn hiện trạng theo tiêu chuẩn của đô thị, tạo lập hình ảnh đô thị hiện đại, gắn kết hài hòa với bản sắc kiến trúc nông thôn truyền thống.

- Đề xuất các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển đô thị và hình thành các công trình điểm nhấn trong khu vực phù hợp với tính chất phát triển của đô thị.

- Đề xuất giải pháp quy hoạch chi tiết phân khu chức năng, quy hoạch sử dụng đất, không gian kiến trúc cảnh quan, giải pháp quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và phương án đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu vực.

- Làm cơ sở để triển khai lập các quy hoạch chi tiết, lập các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện Mộc Châu theo quy định và là công cụ pháp lý để tỉnh Sơn La và chính quyền các cấp quản lý, kiểm soát các hoạt động đầu tư xây dựng và phát triển theo quy hoạch được duyệt.

4. Tính chất, chức năng

4.1. Tính chất

- Là khu vực phát triển không gian có sự đan xen, hài hòa giữa các yếu tố đô thị - du lịch - nông nghiệp.

- Là các khu vực kiểm soát xây dựng và phát triển chặt chẽ, nhằm bảo vệ cảnh quan đặc trưng; bảo vệ cảnh quan tự nhiên, môi trường sinh thái; phòng tránh lũ lụt, trượt sạt lở đất đá.

4.2. Chức năng

- Khu du lịch sinh thái, khu dịch vụ, khu dân cư mới, khu dân cư hiện hữu và các tiện ích khác;

- Là khu vực phát triển du lịch gắn với nông nghiệp và khu du lịch Rừng thông bản Áng.

5. Quy hoạch sử dụng đất

Tổng diện tích lập quy hoạch khoảng 3.242 ha, trong đó:

- Đất xây dựng đô thị (*gồm: Đất nhóm nhà ở, đất hỗn hợp nhóm ở và dịch vụ, đất y tế, đất văn hóa, đất thể dục thể thao, đất giáo dục, đất đào tạo nghiên cứu, đất cây xanh sử dụng công cộng, đất cây xanh sử dụng hạn chế, đất cây xanh chuyên dụng, đất cơ quan trụ sở, đất khu dịch vụ, đất khu dịch vụ du lịch, đất di tích tôn giáo, đất an ninh, đất quốc phòng, đất giao thông, đất bãi đỗ xe, đất nghĩa trang, đất hệ thống công trình HTKT khác*) diện tích: Khoảng 714,83 ha, chiếm 22,05% so với tổng diện tích quy hoạch.

- Đất nông nghiệp và chức năng khác (*gồm: Đất sản xuất nông nghiệp, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất, sông suối, ao hồ*) diện tích: Khoảng 2.527,17 ha, chiếm 77,95% so với tổng diện tích quy hoạch.

6. Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan

- Phát triển các khu dân cư mới, các khu dịch vụ kết hợp cải tạo, chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu gắn với phát triển nông nghiệp đô thị, phát triển mô hình homestay, farmstay, điểm du lịch cộng đồng, bãi cắm trại;

- Cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp các khu, cụm, điểm du lịch hiện có và xây dựng mới tại các vị trí, địa điểm tiềm năng khác trên địa bàn và khu bảo vệ cảnh quan tự nhiên, môi trường sinh thái.

- Bảo vệ, giữ gìn không gian cảnh quan đặc trưng (rừng tự nhiên, không gian kiến trúc cảnh quan bản làng truyền thống) là giá trị cốt lõi để hình thành nên bản sắc riêng của đô thị.

- Quy hoạch các khu vực nhà ở mới sinh thái dọc tuyến đường chính kết nối từ thị trấn Nông trường Mộc Châu sang xã Đông Sang; cải tạo, chỉnh trang và bố trí mới các cụm công trình hạ tầng xã hội đảm bảo phục vụ tốt cho người dân trên địa bàn và các khu vực dân cư mới, đảm bảo phát triển đồng bộ trên toàn khu vực.

- Xây dựng tuyến đường chính (*có làn đường dành riêng cho giao thông công cộng*) kết nối các khu chức năng, các khu, điểm du lịch và thưởng ngoạn cảnh quan nhằm thúc đẩy du lịch, đồng thời tăng mối liên kết các khu vực chức năng trong khu vực nghiên cứu.

- Quy hoạch các khu khách sạn và resort cao cấp, các công viên vui chơi giải trí, công viên chuyên đề,... tạo nên các không gian đa dạng thu hút khách du lịch; Tiếp tục phát triển các homestay, farmstay hiện trạng.

- Bảo tồn khu vực nông nghiệp phía Tây Khu du lịch Rừng thông bản Áng, kết hợp các loại hình du lịch trải nghiệm nông nghiệp.

- Xây dựng hệ thống nước thải và hồ điều hòa để hạn chế rủi ro, lũ lụt.

- Tổng quan phát triển không gian cảnh quan đô thị theo định hướng tính chất của quy hoạch chung được duyệt là khu vực phát triển không gian có sự đan xen, hài hòa giữa các yếu tố đô thị - du lịch - nông nghiệp.

7. Quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật

7.1. Quy hoạch hệ thống công trình giao thông

- Giao thông đối ngoại: Tuyến N2 (*nằm ngoài ranh giới, phía Bắc khu vực nghiên cứu*) và hệ thống đường chính đô thị: Tuân thủ theo định hướng quy hoạch chung đô thị Mộc Châu được duyệt.

- Giao thông đối nội:

+ Đường liên khu vực: Gồm các tuyến đường có lộ giới từ 13,0m - 23,5m.

+ Đường chính khu vực: Gồm các tuyến đường có lộ giới từ 13,0m - 16,5m.

+ Đường khu vực và phân khu vực: Gồm các tuyến đường có lộ giới từ 7,5m - 13,0m.

+ Xây dựng tuyến vành đai kết nối các khu du lịch kết hợp cảnh quan với làn đường riêng dành cho xe đạp.

- Bãi đỗ xe tập trung: Bố trí tại các khu vực nhóm nhà ở và dịch vụ để phục vụ nhu cầu đô thị.

- Giao thông công cộng: Sử dụng hệ thống xe bus (xe điện) chạy theo các tuyến đối ngoại giúp kết nối với các khu vực lân cận.

7.2. Quy hoạch san nền, thoát nước mưa

- Quy hoạch cao độ nền: Xác định cao độ không chế nền xây dựng trên cơ sở quy hoạch chung đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2040. Thiết kế san nền bám sát địa hình tự nhiên, hạn chế đào đắp đến mức thấp nhất; san nền trong phạm vi xây dựng công trình; hướng dốc ra các tuyến đường giao thông xung quanh các lô đất đảm bảo thoát nước tự chảy.

- Quy hoạch thoát nước mưa:

+ Sử dụng hệ thống thoát nước mưa riêng hoàn toàn cho khu vực xây dựng mới, khu vực hiện trạng sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng, tiến đến riêng hoàn toàn khi có điều kiện.

+ Chia làm 02 lưu vực thoát nước chính: Lưu vực 1: Thoát ra hệ thống suối Mon; Lưu vực 2: Thoát ra hệ thống suối Quanh.

+ Áp dụng các giải pháp thoát nước mưa bền vững mang tính linh hoạt nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với mục tiêu phát triển đô thị.

7.3. Quy hoạch hệ thống cấp nước

- Nguồn cấp nước: Nhận nước sạch từ nhà máy nước Mộc Châu 1 qua trạm cấp nước ủy ban về khu vực.

- Tổng nhu cầu cấp nước khoảng $5.000\text{m}^3/\text{ngđ}$.

- Đường ống cấp nước: Tuyến ống truyền dẫn D160 - D250mm từ nhà máy nước Mộc Châu 1 qua trạm cấp nước Ủy ban về khu vực. Tuyến ống phân phối cấp nước cho toàn bộ khu vực có đường kính ống từ D110 - D160mm. Bố trí hòng chứa cháy trên tuyến ống cấp nước có đường kính ống dẫn nước chứa cháy ngoài nhà $\geq \text{Ø}110\text{mm}$ chạy dọc theo các đường quy hoạch.

7.4. Quy hoạch hệ thống cấp điện và chiếu sáng

- Với nhu cầu công suất khoảng 5.924kW , khu vực quy hoạch tiếp tục được cấp điện từ trạm 110kV Mộc Châu, công suất $2 \times 40\text{MVA}$.

- Lưới điện 22kV: Lộ 478, 372, 376 là các lộ đường dây hiện hữu duy trì cấp điện cho khu vực. Đối với khu vực trung tâm, khu đô thị các khu vực công cộng, văn hoá... nếu điều kiện kinh tế cho phép sẽ nghiên cứu hạ ngầm. Hệ thống truyền tải trung thế đi trong hào, tuynel kỹ thuật đảm bảo an toàn cũng như mỹ quan.

- Lưới điện 0,4kV: Xây dựng mới các trạm hạ thế đảm bảo nhu cầu cấp điện. Xây dựng đường trục, đường nhánh tới các hộ tiêu thụ, kết hợp với việc cải tạo đường dây hạ thế đã cũ nát, để giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất kỹ thuật lưới hạ thế. Hoàn chỉnh toàn bộ mạng lưới chiếu sáng. Bổ xung các tuyến chiếu sáng cho các trục đường chưa có, xây dựng mới các tuyến chiếu sáng cho khu vực mới xây dựng.

7.5. Quy hoạch hệ thống thoát nước thải

- Dự báo tổng lượng nước thải cần xử lý khoảng $2.071\text{m}^3/\text{ngày}$, được dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung (*TXLNT-SH: $2.000\text{m}^3/\text{ngày}$*) ở khu vực cạnh suối bản Áng.

- Nước thải y tế, sản xuất xử lý nước thải riêng đạt QCVN trước khi xả ra môi trường.

7.6. Quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

- Chất thải rắn: Toàn bộ chất thải rắn phát sinh tại đô thị phân khu số 5 khoảng $13,2 \text{ tấn}/\text{ngày}$, được thu gom và vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn Mường Sang (*theo quy hoạch chung đô thị được duyệt*).

- Nghĩa trang: Các nghĩa trang hiện có rải rác trong khu vực xây dựng, cần di dời ra khu vực nghĩa trang tập trung. Nghĩa trang nhân dân đang sử dụng không ảnh hưởng đến khu vực quy hoạch xây dựng sử dụng tiếp khi hết diện tích đất. Sử dụng nghĩa trang tập trung của đô thị tại bản Là Ngà 2, xã Mường Sang (*theo quy hoạch chung đô thị được duyệt*).

7.7. Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động

- Đầu tư xây hệ thống viễn thông hoàn chỉnh, có khả năng kết nối đồng bộ với mạng viễn thông quốc gia. Xây dựng tổng đài mới dung lượng 7.776 lines.

- Giải pháp quy hoạch hệ thống hạ tầng viễn thông cho khu vực gồm: Mạng điện thoại, mạng không dây (Wi-Fi), mạng truyền hình và mạng trực cáp quang kết nối giữa các khu vực chức năng.

7.8. Tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật

Hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước thải và nước mưa được bố trí trên phần đất hè đường, hành lang hai bên đường quy hoạch; khoảng cách giữa các ống, cống đảm bảo theo quy định hiện hành.

8. Thiết kế đô thị

8.1. Cảnh quan đô thị khu vực trung tâm

- Quy hoạch trục thương mại, phố đi bộ shophouse, tạo thành trục liên tục kết nối khu du lịch rừng thông bản Áng với khu trung tâm du lịch mới (*khu đồi gió*).

- Khu vực hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ: Chiều cao trung bình 3 - 5 tầng, mật độ xây dựng tối đa 40%, thiết kế kiến trúc đa dạng, đồng bộ và hài hòa với không gian. Khuyến khích theo phong cách kiến trúc dân tộc.

- Khu vực dịch vụ, du lịch: Chiều cao công trình tối đa 10 tầng, thiết kế với hình thức kiến trúc đa dạng, hài hòa với không gian và bản sắc dân tộc, tạo các view nhìn và các công trình điểm nhấn hấp dẫn.

8.2. Cảnh quan đô thị dọc trục đường chính

- Tạo được sự đồng bộ, tính liên tục, dễ nhận diện định hướng kiến trúc chính. Khuyến khích các công trình thấp tầng, hình thức kiến trúc hài hoà với không gian cảnh quan xung quanh.

- Tổ chức kiến trúc cảnh quan cần khai thác các yếu tố kiến trúc, nghệ thuật công cộng, tiện nghi đô thị, vật liệu sử dụng... có hình ảnh đặc trưng văn hóa bản địa. Cây xanh trên tuyến (*cây bóng mát, cây trang trí, cây phòng nền*) theo màu sắc, theo mảng - tuyến nhằm tạo ấn tượng và bản sắc cho không gian của tuyến đường.

8.3. Công trình điểm nhấn đô thị

Công trình điểm nhấn thuộc ô đất dịch vụ, du lịch trong khu du lịch Rừng thông bản Áng.

8.4. Hệ thống cây xanh, tiện ích đô thị

- Đảm bảo tính kết nối và liên tục của hệ thống công viên cây xanh, mặt nước, hình thành các tuyến, trục cây xanh, đi bộ và các trục không gian. Lựa chọn loại cây xanh phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng...

- Tổ chức các hoạt động du lịch, dịch vụ gắn với di tích lịch sử, văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng... Tổ chức các hệ thống đường dạo, đi bộ, đường dành cho xe đạp, hệ thống vườn hoa, tiểu cảnh, các dịch vụ, tiện ích đô thị. Từng bước cải tạo, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bố trí các điểm thu gom rác, bến xe, bãi đỗ với những khoảng cách hợp lý.

9. Các giải pháp bảo vệ môi trường

- Phân vùng các khu vực bảo vệ môi trường (Vùng bảo vệ nghiêm ngặt, Vùng hạn chế phát thải, Vùng khác...) để thực hiện các giải pháp hiệu quả.

- Giữ gìn và bảo vệ giá trị cảnh quan tự nhiên, hệ sinh thái, phát triển hệ thống cây xanh cảnh quan, hồ điều hòa.

- Xây dựng đồng bộ hệ thống thoát nước, thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn hợp vệ sinh.

- Thực hiện các giải pháp thích ứng, giảm thiểu biến đổi khí hậu, giảm thiểu tác động đến môi trường.

- Xây dựng kế hoạch hành động phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu. Duy trì hệ thống cây cảnh quan và bảo vệ rừng, khôi phục hệ thống mặt nước, hồ điều hòa giúp tăng khả năng thoát nước và tăng cường khả năng điều hòa vi khí hậu.

10. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

10.1. Một số chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

- Xây dựng trụ sở và công trình hạ tầng xã hội: Dự án cải tạo, nâng cấp trụ sở phường, nhà văn hóa phường, nhà văn hóa khu dân cư, sân thể thao, trạm y tế; Dự án xây dựng mới chợ truyền thống; Dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng trường học hiện có.

- Các dự án giao thông: Dự án xây dựng các tuyến trục chính đô thị (các tuyến trục dọc, trục ngang).

- Các dự án xây dựng khu đô thị, khu nhà ở.

- Các dự án hạ tầng kỹ thuật: Dự án xây dựng, cải tạo, chỉnh trang môi trường tại các khu vực dân cư hiện hữu.

10.2. Các dự án thu hút đầu tư: Các dự án khu dịch vụ, du lịch, khu dân cư, thương mại, dịch vụ, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng...

10.3. Nguồn vốn thực hiện: Vốn sự nghiệp kinh tế tỉnh, vốn ngân sách địa phương, vốn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

11. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch: Ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

Hướng dẫn, đôn đốc UBND huyện Mộc Châu trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch, quản lý kiến trúc đô thị và các nội dung khác có liên quan theo quy định. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung, thông tin, số liệu, tài liệu trình phê duyệt hồ sơ đồ án quy hoạch phân khu.

2. UBND huyện Mộc Châu

- Chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng đồ án quy hoạch và tính chính xác về số liệu trong hồ sơ, đồ án; đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về nội dung, số liệu trình thẩm định, phê duyệt.

- Hoàn thiện hồ sơ quy hoạch theo những nội dung được phê duyệt tại Quyết định này. Chuyển giao hồ sơ quy hoạch cho các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để quản lý theo quy định. Xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch (GIS) trên trang điện tử của tỉnh.

- Tổ chức công bố, công khai đồ án quy hoạch và triển khai cắm mốc giới, biên pa nô quy hoạch. Vận động, tuyên truyền nhân dân hiểu và hưởng ứng thực hiện quy hoạch.

- Rà soát, đánh giá các đồ án quy hoạch chi tiết, tổng mặt bằng đã được phê duyệt: Tổ chức rà soát đánh giá tổng thể sự phù hợp với quy hoạch cấp trên để quyết định tiếp tục thực hiện, điều chỉnh hoặc hủy bỏ theo thẩm quyền, làm cơ sở quản lý quy hoạch, đất đai, đầu tư xây dựng một cách đồng bộ, thống nhất; đảm bảo nguyên tắc kế thừa, tránh lãng phí nguồn lực lập quy hoạch.

- Tổ chức thực hiện, quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng theo phân công, phân cấp và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Các sở, ngành, các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành theo chức năng nhiệm vụ tổ chức thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt đảm bảo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công thương, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND huyện Mộc Châu; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan chịu thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2121/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 10 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch phân khu số 6, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập Quy hoạch phân khu số 6, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 335/TTr-SXD ngày 06 tháng 10 năm 2024, Báo cáo số 580/BC-SXD ngày 10 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu số 6, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La với những nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch

Phân khu số 6 thuộc phạm vi xã Mường Sang (*phường Mường Sang dự kiến*) gồm các bản: Nà Bó 1, Nà Bó 2, An Thái, Là Ngà 1, Là Ngà 2, Lùn, Bãi Sậy, 19/8, Vặt, Thái Hưng. Ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp Thị trấn Mộc Châu và xã Chiềng Hắc (*Phường Mộc Lý và xã Chiềng Hắc dự kiến*);
- Phía Nam giáp xã Chiềng Sơn;
- Phía Đông giáp xã Đông Sang (*Phường Đông Sang dự kiến*);
- Phía Tây giáp khu đồi núi, nông nghiệp thuộc xã Mường Sang (*Dự kiến chuyển về xã Chiềng Khừa*).

2. Quy mô lập quy hoạch

- Quy mô nghiên cứu, lập quy hoạch: 2.014,5 ha;
- Quy mô dân số: Khoảng 17.500 người.

3. Tính chất, chức năng

3.1. Tính chất

- Là khu phức hợp dịch vụ, thương mại, du lịch, vui chơi giải trí, nông nghiệp sinh thái, khu ở và khu đầu mối kỹ thuật đô thị.
- Là khu phát triển các khu dân cư, khu đô thị mới, dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng theo hướng tập trung, sinh thái, chất lượng cao, từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị đồng bộ, hiện đại.
- Là động lực thu hút đầu tư phát triển kinh tế gắn với bảo tồn, phát huy giá trị cảnh quan tự nhiên tại khu vực.

3.2. Chức năng

- Khu trụ sở phường, công trình công cộng.
- Khu dân cư hiện hữu, khu tái định cư, khu dân cư phát triển mới.
- Khu dịch vụ, thương mại, du lịch, vui chơi, giải trí, khách sạn, resort, bungalow, dịch vụ thể thao, sân golf.
- Khu du lịch, nông nghiệp sinh thái.
- Khu đầu mối kỹ thuật đô thị.
- Khu an ninh, quốc phòng.
- Khu công viên cây xanh.
- Khu bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

4. Quy hoạch sử dụng đất

- Cơ cấu sử dụng đất:

+ Đất xây dựng đô thị (*gồm: Đất nhóm nhà ở, đất hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ, đất công cộng, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, giáo dục, cây xanh sử dụng công cộng, giao thông, bãi đỗ xe, sản xuất, công nghiệp, kho, bãi, khai thác, đào tạo,*

ngiên cứu, cơ quan, trụ sở, dịch vụ, du lịch, di tích, tôn giáo, an ninh, quốc phòng, nghĩa trang, cây xanh sử dụng hạn chế, cây xanh sân golf, đất hạ tầng kỹ thuật khác) diện tích: 738,7ha; chiếm tỷ lệ: 36,7%.

+ Đất chức năng khác (*gồm: Đất nông nghiệp, lâm nghiệp, sông, suối, ao, hồ*) diện tích: 1.275,8 ha; chiếm tỷ lệ: 63,3%.

- Chỉ tiêu sử dụng đất: Đất nhóm nhà ở (*gồm đất nông nghiệp gắn với đất ở*): 117,87 m²/người; đất cây xanh sử dụng công cộng: 22,46 m²/người; đất đường giao thông: 65,29 m²/người; đất bãi đỗ xe: 3,29 m²/người.

5. Tổ chức không gian đô thị, kiến trúc cảnh quan

- Trục không gian chính được xác định là trục đường Quốc lộ 43 (*nấn chỉnh tuyến*) và trục đường đô thị mới song song với Quốc lộ 43, kết nối với khu đô thị dọc hai bên tuyến đường trục chính đô thị Mộc Châu. Ngoài ra, phát triển trục đô thị mới kết nối từ Quốc lộ 43 đến trung tâm biểu diễn nghệ thuật.

- Khai thác cảnh quan, địa hình hai bên bờ suối Nà Bó, suối Vật, suối Sập, chi lưu suối Sập chảy qua khu vực theo hướng Đông Bắc - Tây Nam và Đông Nam - Tây Bắc, định hướng trở thành vùng cảnh quan xanh kết hợp với các hoạt động đô thị, du lịch và phát triển kinh tế tại *phía (Đông Bắc, Đông Nam, Tây Nam của khu vực)*, hình thành không gian hồ chứa để kiểm soát lưu lượng nước, nâng cao giá trị, tiềm năng phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch cho đô thị.

- Kiến trúc các công trình của khu vực phát triển đô thị du lịch được định hướng theo xu thế hiện đại, kết hợp với đặc trưng bản sắc dân tộc, phù hợp với chức năng của từng công trình và cảnh quan chung, thể hiện tính dân tộc, mang sắc thái địa phương;

- Xây dựng các khu nhà ở, khu dịch vụ, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng tạo bộ mặt đô thị mới hiện đại, khang trang, phù hợp với địa hình tự nhiên, hạn chế san lấp mặt bằng. Chỉnh trang, cải tạo các làng xóm cũ, giữ gìn nét kiến trúc truyền thống, kết hợp với nâng cao tiện nghi đô thị.

6. Quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật

Quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật của quy hoạch phân khu được hình thành trên cơ sở cập nhật đồng bộ giữa quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết, dự án đang triển khai trong khu vực và các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan, đảm bảo nhu cầu phát triển đô thị, cụ thể như sau:

6.1. San nền

Xác định cao độ khống chế nền xây dựng trên cơ sở đồ án Quy hoạch chung đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2040. Thiết kế san nền bám sát địa hình tự nhiên, hạn chế đào đắp đến mức thấp nhất; san nền trong phạm vi xây dựng công trình; hướng dốc ra các tuyến đường giao thông xung quanh các lô đất đảm bảo thoát nước tự chảy.

6.2. Thoát nước mưa

- Mạng lưới thoát nước mưa được quy hoạch theo mạng lưới đường giao thông, lựa chọn công tròn, công hộp hoặc rãnh xây theo độ dốc và mặt bằng địa hình, phù hợp với khu vực thoát nước. Hoạt động tự chảy dựa theo độ dốc nền tự nhiên.

- Khu vực có 02 lưu vực và hướng thoát nước chính, như sau:

+ Lưu vực 1: Toàn bộ khu vực phía Đông Bắc đồ án (*hướng thoát nước là Đông Bắc - Tây Nam*);

+ Lưu vực 2: Toàn bộ khu vực phía Nam đồ án (*hướng thoát nước là Đông Nam - Tây Bắc*).

6.3. Giao thông

a) Đường đối ngoại

- Quốc lộ 6: Đoạn qua khu quy hoạch có chiều dài khoảng 1,6 km được quy hoạch thành đường đô thị có $B_n = 22,5$ m, $B_m = 12,5$ m, hè 2x5m.

- Quốc lộ 43: Đoạn qua khu quy hoạch có chiều dài khoảng 5,92 km được nắn chỉnh hướng tuyến và quy hoạch thành đường đô thị có $B_n = 25$ m, $B_m = 15$ m, hè 2 x 5m.

- Đường tỉnh 102: Đoạn qua khu quy hoạch có chiều dài khoảng 2,85 km được quy hoạch thành đường cấp khu vực có $B_n = 16,0$ m, $B_m = 11,5$ m, lề đường 2 x 2,25m.

b) Đường cấp đô thị

- Đường trục chính đô thị: $B_n = 34,0$ m, $B_m = 2 \times 7,5$ m, phân cách giữa $B_{pc} = 7,0$ m, $B_h = 2 \times 6,0$ m.

- Đường liên khu vực: $B_n = 29,0$ m, $B_m = 17,0$ m, $B_h = 2 \times 6,0$ m.

- Đường chính khu vực: $B_n = 25,0$ m, $B_m = 15,0$ m, $B_h = 2 \times 5,0$ m.

- Đường khu vực: $B_n = 17,5 - 18,5$ m, $B_m = 7,5 - 10,5$ m, $B_h = 4,0 - 5,0$ m; $B_n = 16,5$ m, $B_m = 7,5 - 10,5$ m, $B_h = 3,0 - 4,5$ m.

- Đường phân khu vực: $B_n = 13,5 - 15,5$ m, $B_m = 7,5$ m, $B_h = 3,0 - 4,0$ m.

c) Giao thông tỉnh

Quy hoạch 07 bãi đỗ xe, bố trí phân tán trong từng nhóm ở, đơn vị ở đảm bảo bán kính phục vụ. Kết hợp bãi đỗ xe trong các khu dịch vụ du lịch, khu công viên cây xanh.

6.4. Cấp nước

- Tổng nhu cầu cấp nước: Khoảng 5.200 m³/ngđ.

- Nguồn nước: Nhà máy nước Mộc Châu 1, nhà máy nước Mộc Châu 2, nhà máy nước Mộc Châu 4.

- Đường ống cấp nước:
- + Tuyến ống phân phối cấp nước có đường kính từ $\varnothing 110 \div \varnothing 250$.
- + Bố trí hống chữa cháy trên tuyến ống cấp nước có đường kính ống dẫn nước chữa cháy ngoài nhà $\geq \varnothing 100$ mm chạy dọc theo các đường quy hoạch.

6.5. Cấp điện, chiếu sáng

- Tổng nhu cầu cấp điện: Khoảng 11.210 kVA.
- Nguồn cấp điện: Nguồn cấp điện chính lấy từ trạm 110 kV Mộc Châu (nâng công suất từ 50 MVA lên 80 MVA) và trạm Mộc Châu 2 (40MVA) xây dựng mới đầu nối vào đường dây 110 kV Mộc Châu - Yên Châu. Rà soát di dời các tuyến đường dây 110 kV, 35 kV ra khỏi khu vực trung tâm đô thị, di chuyển và hiệu chỉnh tổng thể các tuyến đường dây 22 kV đảm bảo mỹ quan.
- Lưới điện trung thế: Từng bước cải tạo, đi ngầm các tuyến trung thế, trạm hạ thế hiện trạng trong khu dân cư, đảm bảo cảnh quan tuyến phố, các tuyến xây dựng mới được định hướng hạ ngầm.
- Trạm biến áp phân phối: Cải tạo nâng cấp 19 trạm biến áp hiện trạng và xây dựng mới 13 trạm biến áp 35 (22)/0,4 kV với công suất mỗi trạm từ 180 ÷ 560 kVA tùy theo khu vực, đảm bảo phù hợp với công suất của phụ tải.
- Chiếu sáng: Hệ thống điện chiếu sáng đi ngầm trong hào kỹ thuật dọc theo các tuyến đường, đồng bộ với hệ thống điện sinh hoạt. Đèn chiếu sáng sử dụng đèn tiết kiệm năng lượng, phục vụ giao thông đi lại và đảm bảo an ninh. Bố trí thêm hệ thống chiếu sáng trang trí tại các khu sân chơi, công viên, hồ nước... tạo cảnh quan đô thị.

6.6. Hạ tầng viễn thông

- Tổng nhu cầu sử dụng: Khoảng 67.509 thuê bao.
- Truyền dẫn và chuyển mạch:
 - + Cấp quang hóa đến các khu dân cư, khu trung tâm thương mại, khu du lịch đáp ứng nhu cầu về thông tin, giải trí...
 - + Triển khai xây dựng mạng truy nhập quang tới khách hàng, đảm bảo nâng cấp đa dạng dịch vụ yêu cầu băng thông cao như: Internet tốc độ cao, truyền hình tương tác...
- Mạng di động: Quy hoạch theo vùng phủ của trạm thu phát sóng, dự phòng các yếu tố phát triển về công nghệ mới, doanh nghiệp mới, sử dụng cơ sở hạ tầng chung và riêng.
- Mạng ngoại vi: Thực hiện ngầm hóa, triển khai đồng bộ với các hạ tầng giao thông, xây dựng, chiếu sáng công cộng... Tại những khu vực mạng ngoại vi đã được xây dựng từ trước, thực hiện ngầm hóa mạng ngoại vi đến hệ thống tủ cáp trên các tuyến đường, tuyến phố, khu dân cư (ngầm hóa tới thuê bao tại các khu

vực trung tâm, khu vực có yêu cầu cao về mỹ quan), cải tạo hệ thống mạng ngoại vi đảm bảo mỹ quan đô thị.

6.7. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

- Thoát nước thải:

+ Tổng nhu cầu xử lý nước thải: Khoảng 4.020 m³/ngđ.

- Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng, nước thải sinh hoạt được thu gom và tập trung trong đường ống UPVC (D < 400 mm) chảy đến các trạm bơm chuyển bậc.

+ Nước thải từ các cơ sở sản xuất được xử lý sơ bộ trước khi đổ vào cống thoát nước thải sinh hoạt. Các tuyến cống tự chảy được đặt theo độ dốc địa hình.

+ Sử dụng hệ thống cống thoát nước riêng, nước thải sau khi qua bể tự hoại thoát ra các tuyến cống dẫn về trạm xử lý ở phía Đông Bắc khu vực. Bố trí 02 trạm xử lý tại phía Tây Nam và phía Tây để thu gom xử lý. Xây dựng các giếng kỹ thuật, trạm bơm chuyển bậc và các tuyến ống áp lực đưa nước thải về các trạm xử lý nước thải tập trung, nước thải sau khi xử lý thoát ra suối Nà Bó, suối Sập, chi lưu suối Sập.

+ Quy hoạch 2 trạm bơm nước thải có quy mô nhỏ phía Nam, Đông Nam của khu quy hoạch, bơm nước thải về trạm xử lý tập trung TXLNT2 (công suất 2.000 m³/ngđ).

+ Nước thải các khu vực dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí dọc hai bên suối Sập được thu gom, xử lý cục bộ, đạt chuẩn trước khi xả ra môi trường.

- Vệ sinh môi trường:

+ Tổng nhu cầu chất thải rắn: Khoảng 25,0 tấn/ngđ.

+ Bố trí các điểm thu gom chất thải rắn tập trung để đảm bảo mỹ quan đô thị, rác thải được vận chuyển về các khu xử lý nằm trong khu vực quy hoạch.

+ Nghĩa trang: Các nghĩa trang hiện trạng đảm bảo không ảnh hưởng đến môi trường được tiếp tục sử dụng và không mở rộng thêm. Giai đoạn sau, sử dụng nghĩa trang tập trung của đô thị tại bản Là Ngà 2, xã Mường Sang - phường Mường Sang.

7. Thiết kế đô thị

7.1. Các công trình điểm nhấn

- Các điểm nhấn hiện trạng: Công trình dịch vụ du lịch thác Dải Yêm, công trình cầu kính Bạch Long.

- Các điểm nhấn cần bổ sung: Trung tâm biểu diễn nghệ thuật (sân khấu xoay), dịch vụ thể thao sân golf.

- Cửa ngõ đô thị: Cửa ngõ tại phía Đông Bắc (trục đại lộ, nút giao Quốc lộ 43), cửa ngõ tại phía Nam (trên tuyến Quốc lộ 43).

- Các công trình điểm nhấn khác chủ yếu là các công trình dịch vụ, thương mại, hỗn hợp, cổng chào, biểu tượng được xác định tại các giao lộ giao thông chính.

7.2. Tầng cao xây dựng và khoảng lùi công trình

- Tầng cao xây dựng: Chiều cao xây dựng công trình từng lô đất được quy định theo bản vẽ quy hoạch sử dụng đất, thiết kế đô thị trên cơ sở khớp nối các quy hoạch chi tiết, các dự án đã và đang thực hiện, tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng và cảnh quan chung.

- Khoảng lùi:

+ Khoảng lùi của công trình tuân thủ khoảng lùi tối thiểu được quy định theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và đảm bảo tính thống nhất trên toàn tuyến phố.

+ Khoảng lùi cụ thể đối với từng tuyến phố, nút giao thông... được quy định chi tiết trong bản vẽ quy hoạch giao thông và chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng.

7.3. Hệ thống cây xanh, tiện ích đô thị

- Đảm bảo tính kết nối và liên tục của hệ thống công viên cây xanh, mặt nước, hình thành các tuyến, trục cây xanh, đi bộ và các trục không gian. Lựa chọn loại cây xanh phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng...

- Tổ chức các hệ thống đường dạo, đi bộ, đường dành cho xe đạp, hệ thống vườn hoa, tiểu cảnh, các dịch vụ, tiện ích đô thị, bố trí bến xe, bãi đỗ với những khoảng cách hợp lý.

8. Các giải pháp bảo vệ môi trường

- Hướng dẫn người dân áp dụng các biện pháp canh tác phù hợp với từng loại cây trồng, sử dụng hợp lý thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hóa học trong sản xuất nông nghiệp.

- Giữ gìn và bảo vệ giá trị cảnh quan tự nhiên, đồi chè, hệ sinh thái, phát triển hệ thống cây xanh cảnh quan, hồ điều hòa.

- Xây dựng đồng bộ hệ thống thoát nước, thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn hợp vệ sinh.

- Thực hiện các giải pháp thích ứng, giảm thiểu biến đổi khí hậu, giảm thiểu tác động đến môi trường.

9. Các chương trình, dự án ưu tiên, thu hút đầu tư, đề xuất nguồn vốn thực hiện

9.1. Các dự án ưu tiên đầu tư

- Dự khu đô thị số 1,2,3 hai bên tuyến đường trục chính đô thị - nội thị Mộc Châu, huyện Mộc Châu.

- Dự án khu đô thị và dịch vụ Nà Bó 2 và Là Ngà 1.

- Dự án chỉnh trang khu dân cư hiện trạng cải tạo và khu tái định cư bản Nà Bó 1, Nà Bó 2 và Là Ngà 1, Là Ngà 2, bản Bãi Sậy và bản 19/8 (*phục vụ giải phóng mặt bằng, di dời nhà ở riêng lẻ trong các khu đất sản xuất nông nghiệp,..*).

- Dự án chỉnh trang khu dân cư hiện trạng và cải tạo sắp xếp dân cư các bản Lùn, An Thái, bản Vật, Thái Hưng.
- Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Quốc lộ 43 (đoạn qua khu quy hoạch) và tuyến đường đô thị kết nối đường đại lộ đi Quốc lộ 43.
- Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường tỉnh lộ 102 (đoạn qua khu quy hoạch).
- Nhà máy cấp nước Mường Sang.
- Nhà máy xử lý rác thải Mộc Châu.
- Xây dựng các trạm xử lý nước thải.
- Xây dựng công trình công cộng, trụ sở cơ quan, hạ tầng xã hội của phường Mường Sang.
- Dự án tôn tạo di tích chùa Vật Hồng gắn với dịch vụ du lịch.

9.2. Các dự án thu hút đầu tư

Các dự án khu đô thị, khu dịch vụ du lịch, dịch vụ thể thao, sân golf, khu du lịch trải nghiệm, sản xuất nông nghiệp, trung tâm giáo dục dạy nghề...

9.3. Đề xuất nguồn vốn thực hiện

Vốn sự nghiệp kinh tế tỉnh, vốn ngân sách địa phương, vốn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

10. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch: Ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

Hướng dẫn, đôn đốc UBND huyện Mộc Châu trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch, quản lý kiến trúc đô thị và các nội dung khác có liên quan theo quy định. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung, thông tin, số liệu, tài liệu trình phê duyệt hồ sơ đồ án quy hoạch phân khu.

2. UBND huyện Mộc Châu

- Chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng đồ án quy hoạch và tính chính xác về số liệu trong hồ sơ, đồ án; đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về nội dung, số liệu trình thẩm định, phê duyệt.

- Hoàn thiện hồ sơ quy hoạch theo những nội dung được phê duyệt tại Quyết định này. Chuyển giao hồ sơ quy hoạch cho các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để quản lý theo quy định. Xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch (GIS) trên trang điện tử của tỉnh.

- Tổ chức công bố, công khai đồ án quy hoạch và triển khai cắm mốc giới, biển pa nô quy hoạch. Vận động, tuyên truyền nhân dân hiểu và hưởng ứng thực hiện quy hoạch.

- Rà soát, đánh giá các đồ án quy hoạch chi tiết, tổng mặt bằng đã được phê duyệt: Tổ chức rà soát đánh giá tổng thể sự phù hợp với quy hoạch cấp trên để quyết định tiếp tục thực hiện, điều chỉnh hoặc hủy bỏ theo thẩm quyền, làm cơ sở quản lý quy hoạch, đất đai, đầu tư xây dựng một cách đồng bộ, thống nhất; đảm bảo nguyên tắc kế thừa, tránh lãng phí nguồn lực lập quy hoạch.

- Tổ chức thực hiện, quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng theo phân công, phân cấp và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Các sở, ngành, các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành theo chức năng nhiệm vụ tổ chức thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt đảm bảo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công thương, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND huyện Mộc Châu; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan chịu thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Minh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2140/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Cảnh vệ trên địa bàn tỉnh Sơn La**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 917/QĐ-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2024 Thủ tướng
Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một
số điều của Luật Cảnh vệ trên địa bàn tỉnh Sơn La;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 392/TTr-CAT-PTM
ngày 07 tháng 10 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng
các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ
quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Hoàng Quốc Khánh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Cảnh vệ trên địa bàn tỉnh Sơn La**
(Kèm theo Quyết định số 2140/QĐ-UBND
ngày 13/10//2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ (sau đây viết gọn là Luật), bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng Luật đến cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật.

b) Người đứng đầu sở, ngành, UBND cấp huyện, cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện triển khai Luật.

c) Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các sở, ngành, địa phương phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để kịp thời giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này.

II. NỘI DUNG VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về Luật với nội dung, hình thức phù hợp, thiết thực, hiệu quả.

- Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Sơn La và các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình khác trên địa bàn tỉnh; các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã phối hợp, thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

- Thời gian thực hiện: năm 2024 và các năm tiếp theo.

2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh có liên quan đến việc triển khai thi hành Luật

- Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh chủ trì; các sở, ban, ngành liên quan phối hợp.

- Thời gian thực hiện: năm 2024 và các năm tiếp theo (*theo chỉ đạo cụ thể của Bộ Công an và tình hình, yêu cầu thực tiễn*).

3. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật

- Nội dung: rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật có liên quan.

- Cơ quan thực hiện:

+ Công an tỉnh có trách nhiệm rà soát các văn bản QPPL có liên quan liên quan đến Luật thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công an và tổng hợp kết quả, trình UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ (*qua Bộ Công an*);

+ Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện rà soát các văn bản QPPL có liên quan đến Luật thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý nhà nước được phân công và gửi kết quả rà soát về Công an tỉnh tổng hợp, trình UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ (*qua Bộ Công an*).

- Thời gian thực hiện: Tháng 10 năm 2024.

4. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết các nội dung được giao trong Luật

a) Phối hợp xây dựng Nghị định quy định về chính sách đối với lực lượng Cảnh vệ và công tác cảnh vệ

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế, Sở Giao thông vận tải, Sở Ngoại vụ, Bộ Chỉ huy Quân sự, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Khi có văn bản đề nghị tham gia của Bộ Công an.

b) Phối hợp xây dựng Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về các biện pháp cảnh vệ

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Khi có văn bản đề nghị tham gia của Bộ Công an.

c) Phối hợp xây dựng Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về chế độ huấn luyện nâng cao; huấn luyện đặc thù; huấn luyện, diễn tập phương án tác chiến; ra quân thực hiện nhiệm vụ của lực lượng Cảnh vệ thuộc Bộ Công an.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Khi có văn bản đề nghị tham gia của Bộ Công an.

d) Phối hợp xây dựng Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về mẫu, việc quản lý, sử dụng, cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi, tiêu hủy Giấy Bảo vệ đặc biệt.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Khi có văn bản đề nghị tham gia của Bộ Công an.

5. Tổ chức kiểm tra việc thi hành Luật và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

- Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh, Sở Tư pháp theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì; các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp, thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 và các năm tiếp theo.

III. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hằng năm của các sở, ban, ngành, đơn vị dự toán cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố; các nguồn kinh phí được giao bổ sung trong năm theo quy định (*đối với các nhiệm vụ triển khai trong năm 2024, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động bố trí trong nguồn ngân sách nhà nước được giao năm 2024 để triển khai thực hiện*). Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Căn cứ dự toán do Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, đơn vị dự toán cấp tỉnh lập và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Sở Tài chính tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện kế hoạch tại cấp tỉnh, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

3. UBND các huyện, thành phố căn cứ khả năng cân đối ngân sách, chủ động bố trí ngân sách cấp huyện để triển khai thực hiện kế hoạch tại địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, nhiệm vụ được phân công, Thủ trưởng các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan (*Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Sơn La*), Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết tổ chức triển khai thi hành Luật; các cơ quan phối hợp (*các sở, ban, ngành*) thực hiện nhiệm vụ phối hợp khi có đề nghị của cơ quan chủ trì đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, Nhân dân tự giác thực hiện nghiêm túc pháp luật về Cảnh vệ. Kết quả triển khai thực hiện báo cáo UBND tỉnh (*qua Công an tỉnh để tổng hợp*) báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

2. Giao Công an tỉnh chủ trì tham mưu, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo UBND tỉnh việc thực hiện Kế hoạch này./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2164/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 17 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đường bộ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

*Căn cứ Quyết định số 1044/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Thủ
tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đường bộ;*

*Căn cứ Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2024 của
Chủ tịch UBND tỉnh ban hành danh mục Quyết định của UBND tỉnh quy định chi
tiết các nội dung giao chính quyền địa phương quy định chi tiết, hướng dẫn thi
hành các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 3136/TTr-
SGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đường bộ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Hoàng Quốc Khánh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Đường bộ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2164/QĐ-UBND
ngày 17/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

Thực hiện Quyết định số 1044/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đường bộ; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đường bộ, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức về Luật Đường bộ, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thành phố trong việc triển khai thi hành Luật Đường bộ nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân trong việc thi hành Luật.

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ, đảm bảo tính thống nhất, chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ lộ trình thực hiện cụ thể để bảo đảm từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 (từ ngày 01 tháng 10 năm 2024 đối với các quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 42, Điều 43, Điều 50, khoản 1 Điều 84), Luật Đường bộ và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật được thực hiện thống nhất, đồng bộ;

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện để bảo đảm tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật Đường bộ.

II. NỘI DUNG

1. Tuyên truyền, phổ biến Luật Đường bộ

- Nội dung: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật Đường bộ và các điểm mới của Luật này bằng các hình thức đa dạng, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế; tổ chức thực hiện các chuyên mục, chương trình, tin, bài phổ biến Luật Đường bộ, các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật này trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan thực hiện:

+ Các cơ quan, sở, ban, ngành, đoàn thể theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật Đường bộ, các điểm mới của Luật và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật này trong cơ quan, đơn vị mình;

+ Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình ở địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật Đường bộ, các điểm mới của Luật và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật này trên các phương tiện thông tin đại chúng đến các cơ quan, tổ chức và Nhân dân;

+ Đài Phát thanh và Truyền hình Sơn La, Báo Sơn La, cơ quan báo chí, tạp chí địa phương, các cơ quan báo trí Trung ương trên địa bàn tỉnh phối hợp với cơ quan có liên quan tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật Đường bộ, các điểm mới của Luật và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành Luật.

+ UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể và UBND cấp xã, phường, thị trấn tổ chức tuyên truyền sâu rộng, nội dung của Luật Đường bộ, các điểm mới của Luật và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành Luật nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người dân trong việc thi hành Luật.

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2024 và các năm tiếp theo.

2. Tổ chức Hội nghị quán triệt, phổ biến, tập huấn chuyên sâu về Luật Đường bộ

- Nội dung: Tổ chức Hội nghị quán triệt, phổ biến, tập huấn chuyên sâu về Luật Đường bộ, các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật này trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Giao thông vận tải phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tham mưu, đề xuất tổ chức Hội nghị quán triệt, phổ biến, tập huấn chuyên sâu sau khi Bộ Giao thông vận tải xây dựng, biên soạn tài liệu phổ biến, tuyên truyền, tập huấn chuyên sâu các nội dung của Luật Đường bộ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2024 và các năm tiếp theo (*sau khi Bộ GTVT tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến*).

3. Tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan; đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Luật Đường bộ.

- Nội dung: Các sở, ban, ngành thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, đơn vị đã tham mưu cho HĐND, UBND tỉnh ban hành liên quan

đến hoạt động đường bộ, gửi kết quả rà soát về Sở Giao thông vận tải tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: Quý IV năm 2024 và các năm tiếp theo.

4. Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đường bộ

4.1. Nghiên cứu, tham mưu nội dung tham gia ý kiến các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Giao thông vận tải thực hiện xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đường bộ được giao tại Quyết định số 717/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 7.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Theo chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải.

4.2. Tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết hướng dẫn điểm b khoản 4 Điều 8, khoản 5 Điều 30, khoản 4 Điều 57 Luật Đường bộ được giao tại Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh và Quyết định HĐND đồng nhân dân tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Sau khi có các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật.

5. Tổ chức theo dõi, kiểm tra và báo cáo kết quả thi hành Luật Đường bộ

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành, cơ quan đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra việc thi hành Luật và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Định kỳ và khi có yêu cầu.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước và

các nguồn khác theo quy định của pháp luật. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan, UBND các huyện, thành phố tham mưu với cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí phục vụ triển khai các nội dung Kế hoạch này theo quy định.

2. Cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch này có trách nhiệm chủ động sắp xếp, bố trí kinh phí trong nguồn ngân sách được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình, đặc điểm địa bàn tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật Đường bộ; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giao thông vận tải tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để báo cáo Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải.

Trên cơ sở nội dung Kế hoạch này Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả theo các nhiệm vụ được phân công; các sở, ban, ngành thực hiện nhiệm vụ phối hợp khi có đề xuất của cơ quan chủ trì.

2. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm giúp UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đường bộ. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (*qua Sở Giao thông vận tải*) để được xem xét, phối hợp giải quyết./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2187/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 20 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước
trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Sơn La**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20 tháng 6 năm 2023;

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính
phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020
của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP
ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính
phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã,
thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020
của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5
năm 2014 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ
ban hành hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 22 tháng
01 năm 2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm
quản lý của Nhà nước đối với công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;*

*Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 177/TTr-SCT ngày 04
tháng 10 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố;

Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Công

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Phối hợp quản lý nhà nước trong công tác bảo vệ
quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Sơn La

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, phương thức và trách nhiệm phối hợp quản lý nhà nước trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Những nội dung khác trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng không quy định trong Quy chế này, các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình và quy định của pháp luật có liên quan để tổ chức thực hiện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với:

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh (sau đây gọi tắt là các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh).

2. UBND các huyện, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện); UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã).

3. Các Hội, Hiệp hội, các tổ chức cá nhân có liên quan đến công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được xác định là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, xuyên suốt của các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức chính trị trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác phối hợp quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng phải đảm bảo thống nhất, đồng bộ, hiệu quả trên cơ sở tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

3. Trong quá trình phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức cá nhân phải tuân thủ đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; phân công rõ trách nhiệm chủ trì, phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm đem lại hiệu quả cao nhất trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia vào công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

4. Việc tổ chức phối hợp giữa lực lượng thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo từng vụ việc cần căn cứ vào nguồn thông tin và công tác thanh tra, kiểm tra của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; quá trình phối hợp không gây khó khăn, phiền hà hoặc kéo dài trong kiểm tra, xử lý, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân phát triển sản xuất, kinh doanh lành mạnh.

5. Việc phối hợp trong hoạt động tiếp nhận, giải quyết các phản ánh yêu cầu, khiếu nại của Người tiêu dùng bảo đảm tuân thủ theo quy định của Luật Bảo vệ quyền lợi Người tiêu dùng và các quy định pháp luật có liên quan, bảo đảm an toàn thông tin người gửi, bảo đảm đúng thẩm quyền và thời gian giải quyết theo quy định. Trường hợp các phản ánh yêu cầu, khiếu nại liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, địa phương, ... vượt thẩm quyền. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Tham mưu UBND tỉnh thực hiện các quy định, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh; kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền bổ sung, điều chỉnh những quy định không phù hợp với tình hình thực tế trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Phối hợp xây dựng và triển khai các chương trình tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn kiến thức, kỹ năng và nâng cao nhận thức về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại địa phương; thông tin kịp thời về chất lượng hàng hóa, dịch vụ và cảnh báo về nguy cơ gây mất an toàn cho người tiêu dùng trên nguyên tắc công khai, minh bạch và đa dạng hóa phương thức truyền thông.

3. Cung cấp, trao đổi, chia sẻ thông tin về công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các thông tin về sản phẩm hàng hóa của các doanh nghiệp; trao đổi thông tin trong quá trình xử lý các vấn đề liên quan đến hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của các cơ quan, đơn vị.

4. Tiếp nhận, xử lý khiếu nại, xác minh và xử lý các hành vi vi phạm quyền lợi người tiêu dùng khi có tranh chấp phát sinh hoặc yêu cầu giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa dịch vụ; giải quyết phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo của người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh.

5. Phối hợp thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; kiểm tra và giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn có liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện chế độ thông tin thường xuyên hoặc đột xuất về tình hình liên quan đến công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc lĩnh vực ngành, địa phương phụ trách để phối hợp quản lý.

Điều 5. Phương thức phối hợp

Mỗi lĩnh vực do một cơ quan chịu trách nhiệm chính, chủ trì và tổ chức phối hợp; các cơ quan khác có trách nhiệm tham gia phối hợp theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật. Tùy theo tính chất, nội dung công việc cần phối hợp với các cơ quan liên quan, cơ quan chủ trì quyết định áp dụng một trong các phương thức phối hợp sau đây:

1. Phát hành văn bản hoặc gửi hồ sơ đề nghị cơ quan phối hợp tham gia ý kiến, trong đó nêu rõ các nội dung cần tham gia, thời hạn gửi văn bản trả lời. Các cơ quan được xin ý kiến có trách nhiệm nghiên cứu, trả lời bằng văn bản theo nội dung và thời hạn tại văn bản đề nghị của đơn vị chủ trì, nếu quá thời hạn yêu cầu, đơn vị không có văn bản trả lời thì được xem là đồng ý và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước UBND tỉnh về nội dung được xin ý kiến liên quan đến lĩnh vực mình quản lý.

2. Tổ chức họp xin ý kiến của các bên tham gia phối hợp. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm phát hành giấy mời và gửi tài liệu kèm theo (nếu có); chuẩn bị các nội dung tài liệu liên quan và lập biên bản làm việc làm cơ sở xác định trách nhiệm các bên tiến hành theo thẩm quyền. Trường hợp có một hoặc nhiều bên không thống nhất nội dung thì được bảo lưu ý kiến trong biên bản cuộc họp và trình UBND tỉnh quyết định.

3. Cơ quan phối hợp cử cán bộ có thẩm quyền, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp theo yêu cầu của cơ quan chủ trì để giúp cơ quan chủ trì giải quyết công việc nhanh chóng, thuận lợi, đảm bảo đúng nguyên tắc phối hợp.

4. Đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành về công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định của pháp luật. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập đoàn hoặc quyết định thành lập đoàn khi có ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh; chuẩn bị các nội dung, tài liệu có liên quan và thông báo thời gian, địa điểm làm việc đến các thành viên đoàn và đơn vị được kiểm tra; lập biên bản kiểm tra và kết luận, kiến nghị các nội dung cần xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền.

5. Tiếp nhận và giải quyết các nội dung bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc thẩm quyền giải quyết khi được các cơ quan thụ lý lần đầu chuyển hồ sơ vi phạm.

6. Trong trường hợp khẩn cấp, các đơn vị có liên quan trong các nội dung phối hợp có thể trao đổi bằng điện thoại.

Chương II
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC
TRONG CÔNG TÁC PHỐI HỢP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VỀ BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. Chủ trì rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn; xây dựng tài liệu, cẩm nang nhằm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, hỗ trợ và nâng cao nhận thức chính sách, pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đến các tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Tham dự các hội nghị, hội thảo do Bộ Công Thương, các địa phương trong nước tổ chức liên quan đến các quy định bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

3. Chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động hưởng ứng Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam (15 tháng 3 hằng năm) trên địa bàn tỉnh.

4. Thực hiện việc kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo quy định của pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

5. Trao đổi, cung cấp thông tin, cảnh báo về hàng hóa, dịch vụ không an toàn hoặc có khả năng ảnh hưởng tới sức khỏe, tính mạng, tài sản của người tiêu dùng.

6. Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo thẩm quyền; tham mưu UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền nhiều cơ quan, đơn vị hoặc có tính chất nghiêm trọng, cấp bách, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

7. Công khai, tiếp nhận thông tin, phản ánh của người tiêu dùng qua hệ thống tổng đài 1800.6838 của Bộ Công Thương; chủ trì tiến hành giải quyết hoặc phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan để xác minh, kiểm tra, giải quyết theo quy định của pháp luật.

8. Chủ trì tham mưu UBND tỉnh giao nhiệm vụ và quản lý hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, tổ chức hòa giải về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định của pháp luật.

9. Cập nhật và công bố thường xuyên, kịp thời danh sách các tổ chức, cá nhân kinh doanh có hành vi vi phạm quyền lợi người tiêu dùng trên trang thông tin điện tử của Sở Công Thương và trên Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh.

10. Chủ động theo dõi diễn biến cung cầu, giá cả hàng hóa thiết yếu, kịp thời phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh các giải pháp đảm bảo cân đối cung cầu hàng hóa khi thị trường có biểu hiện mất cân đối cung cầu, tăng giá đột biến.

11. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ người tiêu dùng cấp huyện thực hiện các nội dung liên quan đến bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

12. Tổng hợp, báo cáo về công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh với Bộ Công Thương, UBND tỉnh theo quy định.

13. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả phối hợp quản lý nhà nước trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh khi cần thiết.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc lĩnh vực sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, thực hiện việc kiểm tra về đo lường đối với chuẩn đo lường, phương tiện đo, phép đo, hàng đóng gói sẵn, hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm về đo lường; kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, hàng hóa xuất nhập khẩu, hàng hóa lưu thông trên địa bàn và nhãn hàng hóa, mã số, mã vạch theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Tiếp nhận các phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của người tiêu dùng hoặc do cơ quan Nhà nước khác chuyển đến thuộc lĩnh vực quản lý; xem xét, phân loại nội dung thông tin của người tiêu dùng cung cấp; chủ trì giải quyết hoặc phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành xác minh, kiểm tra, giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Công khai minh bạch các thông tin liên quan đến sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm, hàng hóa theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Cảnh báo những nguy cơ có thể gây mất an toàn hoặc thiệt hại cho người tiêu dùng về phương tiện đo, phép đo, hàng đóng gói sẵn và chất lượng sản phẩm hàng hóa theo phân công, phân cấp quản lý.

5. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc lĩnh vực nông nghiệp như: Giống, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, vật tư nông

ngiệp, chất cấm dùng trong chăn nuôi, chế biến thực phẩm và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý của ngành; tăng cường công tác quản lý an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp để bảo vệ người tiêu dùng.

2. Trao đổi, cung cấp thông tin, tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo thẩm quyền thuộc lĩnh vực quản lý.

3. Tiếp nhận các phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của người tiêu dùng hoặc do cơ quan Nhà nước khác chuyển đến thuộc lĩnh vực quản lý; xem xét, phân loại nội dung thông tin của người tiêu dùng cung cấp; chủ trì giải quyết hoặc phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành xác minh, kiểm tra, giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Công khai minh bạch các thông tin liên quan đến vấn đề đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

5. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc lĩnh vực y tế, an toàn thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm, kinh doanh thực phẩm chức năng, dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khỏe và trang thiết bị y tế.

2. Trao đổi, cung cấp thông tin, tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo thẩm quyền thuộc lĩnh vực quản lý.

3. Tiếp nhận các phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của người tiêu dùng hoặc do cơ quan Nhà nước khác chuyển đến thuộc lĩnh vực quản lý; xem xét, phân loại nội dung thông tin của người tiêu dùng cung cấp; chủ trì giải quyết hoặc phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành xác minh, kiểm tra, giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Công khai minh bạch các thông tin liên quan đến vấn đề đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến kinh doanh thực phẩm theo phân công, phân cấp quản lý.

5. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Phối hợp với Sở Công Thương cung cấp tài liệu hướng dẫn hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh tuyên truyền các quy định pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Thực hiện việc cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh cho các tổ chức, cá nhân tuyên truyền về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; xử lý vi phạm pháp luật và giám sát việc xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Cục Quản lý thị trường tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý giá; xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định của Luật Giá và các quy định pháp luật có liên quan theo thẩm quyền; theo dõi sát diễn biến giá cả thị trường trên địa bàn tỉnh, kịp thời phối hợp với Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp bình ổn thị trường khi thị trường có các biểu hiện tăng giá đột biến.

2. Hàng năm, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị và địa phương liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Quy chế này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc lĩnh vực phạm vi quản lý. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền, quy định của pháp luật, nhằm đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng trong sử dụng dịch vụ vận tải.

2. Trao đổi, cung cấp thông tin, tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo thẩm quyền thuộc lĩnh vực quản lý. Phối hợp triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch

1. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Hướng dẫn Phòng Văn hoá và Thông tin, Trung tâm Truyền thông - Văn hoá các huyện, thành phố, hệ thống truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; tăng cường thông tin, hướng dẫn, trang bị kiến thức nhằm nâng cao khả năng tự bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng trước các thủ đoạn lừa đảo, gian lận từ phía những nhà sản xuất, kinh doanh hàng hoá và cung cấp dịch vụ, nhất là đối tượng người tiêu dùng yếu thế (trẻ em, người già, phụ nữ, người tiêu dùng ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa...).

3. Trao đổi, cung cấp thông tin, tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong hoạt động quảng cáo trên các phương tiện quảng cáo theo quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền lĩnh vực quản lý.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Phối hợp rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, tạo hành lang pháp lý thuận lợi và khả năng thực thi có hiệu quả công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo hướng thống nhất, đồng bộ.

3. Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng nói chung và pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh để nắm bắt và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc lĩnh vực xây dựng, nhà ở. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Trao đổi, cung cấp thông tin, tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo thẩm quyền thuộc lĩnh vực quản lý.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Chỉ đạo các trường học lồng ghép nội dung giáo dục pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào chương trình đào tạo, giảng dạy cho đối tượng học sinh, sinh viên.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động tuyên truyền thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng bền vững; tuyên truyền nâng cao nhận thức của người tiêu dùng trong việc lựa chọn, sử dụng các loại sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công nghệ thân thiện môi trường hướng đến kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

2. Trao đổi, cung cấp thông tin về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo thẩm quyền thuộc lĩnh vực quản lý.

Điều 18. Trách nhiệm của Cục Quản lý thị trường tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh (Ban Chỉ đạo 398 tỉnh) thực hiện tốt Quy chế trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh, kịp thời phát hiện, ngăn chặn không để lưu thông trên thị trường những hàng hóa, dịch vụ không đảm bảo chất lượng hoặc có nguy cơ gây mất an toàn cho người tiêu dùng; xử lý nghiêm minh các hành vi xâm phạm quyền lợi của người tiêu dùng theo quy định tạo dựng môi trường kinh doanh lành mạnh.

3. Trong công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, thực hiện tốt việc lồng ghép hoạt động tuyên truyền trực tiếp các quy định pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cho các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

4. Duy trì và công khai số điện thoại đường dây nóng của Ban chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh để tiếp nhận các tin báo về buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của người tiêu dùng, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

5. Cung cấp thông tin về dấu hiệu vi phạm, kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng để Sở Công Thương, UBND cấp huyện đăng tải trên trang thông tin điện tử.

Điều 19. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo chức năng, nhiệm vụ quản lý của ngành.

2. Thường xuyên nắm thông tin, kịp thời phát hiện, điều tra, xác minh, xử lý các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng và các hành vi vi phạm khác gây thiệt hại cho người tiêu dùng.

3. Chỉ đạo Công an cấp huyện, cấp xã làm đầu mối, thường xuyên phối hợp với các cơ quan chuyên môn cùng cấp trong việc giám sát, kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn.

4. Phối hợp với Sở Công Thương, Báo Sơn La, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, cảnh báo các hành vi, thủ đoạn lừa đảo, xâm hại quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng, đặc biệt là người tiêu dùng yếu thế dễ bị tổn thương (trẻ em, người già, phụ nữ, người tiêu dùng ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa...).

Điều 20. Trách nhiệm của Cục thuế tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc lĩnh vực liên quan đến thuế.

2. Phối hợp cung cấp dữ liệu thông tin về người nộp thuế; tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, hướng dẫn, giải thích chính sách thuế của Nhà nước; Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thuế theo quy định của pháp luật; xử lý vi phạm hành chính về thuế, lập hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền khởi tố các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thuế.

Điều 21. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương tăng cường công tác tuyên truyền vận động quần chúng tích cực tố giác các hoạt động vận chuyển hàng cấm, hàng giả, hàng kém chất lượng trái phép qua biên giới, không tiếp tay cho các hành vi vi phạm pháp luật.

2. Chỉ đạo các đơn vị trên các tuyến biên giới phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, bắt giữ, xử lý các vụ việc liên quan đến hoạt động vận chuyển hàng cấm, hàng giả, hàng kém chất lượng, trái phép qua biên giới.

Điều 22. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chủ chương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; vận động đoàn viên, hội viên và quần chúng Nhân dân gương mẫu chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Giám sát việc thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của cơ quan quản lý nhà nước các cấp, tổ chức, cá nhân kinh doanh; phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án của cơ quan nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

3. Tư vấn, hỗ trợ cho đoàn viên, hội viên và Nhân dân về các vấn đề liên quan đến bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Điều 23. Trách nhiệm của Báo Sơn La, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

1. Xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Sơn La.

2. Xây dựng các chuyên đề, chuyên mục, bài viết để tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật và các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; tăng cường tuyên truyền trong tháng cao điểm hưởng ứng “*Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam 15 tháng 3*”. Phản ánh kịp thời, chính xác, khách quan về các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và hình thức xử lý của cơ quan có thẩm quyền để người tiêu dùng biết.

3. Thực hiện quy định tại Điều 22, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023.

Điều 24. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Chịu trách nhiệm thực hiện công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn theo quy định tại khoản 2 Điều 77 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 19/2023/QH15 ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội.

2. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc chủ động phối hợp, trao đổi, cung cấp thông tin với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Công an tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh, Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh về công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn quản lý.

3. Tiếp nhận các phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của người tiêu dùng hoặc do cơ quan Nhà nước khác chuyển đến thuộc thẩm quyền, địa bàn quản lý, xem xét giải quyết hoặc phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành xác minh, kiểm tra, giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đến các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn quản lý.

5. Công bố, công khai danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ vi phạm quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn lên trang thông tin điện tử của địa phương.

6. Chỉ đạo các Ban Quản lý chợ, đơn vị kinh doanh khai thác chợ, trung tâm thương mại công bố, công khai danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ vi phạm quyền lợi người tiêu dùng tại chợ, trung tâm thương mại do mình quản lý; lắp đặt hòm thư góp ý của người tiêu dùng tại các chợ, trung tâm thương mại...

7. Bố trí kinh phí, trang bị phương tiện, điều kiện làm việc cho các đơn vị trực thuộc đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Điều 25. Trách nhiệm của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

1. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, hướng dẫn về xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, gắn trách nhiệm của doanh nghiệp trong thực thi pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng với việc nâng cao lợi thế cạnh tranh sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; tạo động lực nâng cao năng lực cạnh

tranh của doanh nghiệp. Vận động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ tuân thủ các nghĩa vụ đối với người tiêu dùng, coi đây là lợi thế cạnh tranh và phát triển của doanh nghiệp.

2. Phối hợp với Sở Công Thương tổ chức triển khai Chương trình “Doanh nghiệp vì người tiêu dùng” theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Công Thương; tích cực phát động, hướng dẫn các doanh nghiệp thành viên triển khai các hoạt động khuyến mại, tri ân người tiêu dùng theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho các doanh nghiệp thành viên các quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hướng dẫn, khuyến khích các doanh nghiệp đưa ra các chính sách, quy định cụ thể về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp và công bố, niêm yết công khai.

4. Hướng dẫn các doanh nghiệp thành viên xây dựng bộ phận tư vấn, hỗ trợ tiếp nhận và giải quyết các phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của người tiêu dùng.

Điều 26. Các Chi cục: Hải quan Sơn La, Hải quan Cửa khẩu Lóng Sập

1. Chủ động phối hợp với cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền trong công tác đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, công tác đấu tranh phòng chống vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới; đặc biệt là nhóm các mặt hàng cấm, hàng hóa ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, hàng giả, hàng kém chất lượng; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

2. Tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác về tội phạm liên quan đến hoạt động thương mại, buôn bán hàng giả, hàng cấm; vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới của các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Điều 27. Trách nhiệm của Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh

1. Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tư vấn, hỗ trợ người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh; tham gia phát động, triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày quyền của người tiêu dùng Việt Nam hằng năm.

2. Cung cấp cho Sở Công Thương hoặc cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền về hành vi vi phạm pháp luật của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, ảnh hưởng đến quyền lợi của người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh theo Điều lệ Hội.

3. Tổ chức hòa giải các tranh chấp giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa và cung cấp dịch vụ; kiến nghị với Sở Công Thương hoặc các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giải quyết các vụ việc liên quan đến quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp và người tiêu dùng giải quyết tranh chấp qua phương thức thương lượng, hòa giải.

4. Tham gia và kiến nghị với Sở Công Thương hoặc các cơ quan, đơn vị có liên quan về các chủ trương, chính sách, cơ chế và giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh.

Điều 28. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Thực hiện công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn theo quy định tại khoản 3 Điều 77 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20 tháng 6 năm 2023.

2. Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn quản lý; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo thẩm quyền.

3. Thường xuyên cung cấp thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cho nhân dân trên địa bàn.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ trước ngày 30 tháng 11 hàng năm hoặc đột xuất (*khi có yêu cầu*), các cơ quan, ban, ngành của tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các Hội, hiệp hội, tổ chức có liên quan; UBND cấp huyện báo cáo kết quả công tác quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc lĩnh vực ngành, đơn vị, địa phương mình quản lý về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Sở Công Thương tổng hợp kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh báo cáo Bộ Công Thương và UBND tỉnh trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

3. UBND cấp xã có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Quy chế này về UBND cấp huyện, trước ngày 20 tháng 11 hàng năm.

Điều 30. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Công Thương là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Quy chế này.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn lao động tỉnh Sơn La, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Sơn La, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội cựu Chiến binh và các tổ chức đoàn thể xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể đẩy mạnh công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; vận động đoàn viên, hội viên và quần chúng Nhân dân gương mẫu chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; chủ động, phối hợp với các cơ quan chức năng giám sát việc triển khai thực hiện.

3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, hoặc vấn đề mới phát sinh các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với tình hình thực tế./.

VĂN PHÒNG UBND TỈNH SƠN LA

Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh Sơn La, Trụ sở HĐND - UBND
- UBNDTTQVN tỉnh và một số Sở, ban, ngành của tỉnh. Phường Tô Hiệu, thành
phố Sơn La

Điện thoại: 0212.3751.595 - 02123751091

Email: congbaosonla@gmail.com